

TẬP TRUYỆN NGẮN

KHÁI HÙNG

(Tập truyện ngắn này bao gồm các truyện: Người anh hùng, Anh phải sống, Người vợ mù, Sóng gió Đồ Sơn, Tây xông nhà, Tể Thành Hoàng, Thời chưa cưới, Tiếng dương cầm, Tiếng khèn, Tình điên, Tình tuyệt vọng, Tống tiền, Tương tri, Véo von tiếng địch)



• Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả



ThuVienOnline

Người anh hùng

Nơi ba nhân vật ấy tụ họp để sống với nhau cũng đã là một cảnh quái đản, một cảnh ma ám rồi. Một khu đất rộng tới bốn, năm mẫu, bao vây trong một lũy tre dày kín, và một lần tường cao trên cạm mảnh chai vỡ. Hai cái cổng vòm kiên cố, nối liền nhau bằng một con đường nhỏ hẹp, hai bên có tường và ăn thông với ngõ xóm, một cái ngõ sâu hẹp giữa hai hàng đậu tre cao vút.

Trong khu đất bao la ấy, cây cối um tùm như rừng, một cái rừng hoang đối với con mắt người thường. Nhưng kì thực cái rừng ấy đã được chăm nom, bài trí theo ý muốn của chủ nó. Ta có thể nói không thiếu một loài cây gì, từ cây to như cây sến, cây lim, cây chò, cho chí những cây nhỏ như cây lan, cây lưỡi hổ, cây tóc tiên, từ những cây tầm thường như cây khế, cây sung, cây ổi cho chí những cây rất hiếm như cây hà lan, cây bạch mộc, cây bách tán, cây giồng đất, cây giồng chậu, cây leo, cây gửi, cây chơi hoa, cây chơi lá, một nhà thảo mộc học cũng khó lòng tìm ra được một loại nào không có trong cái vườn bách thảo ấy.

Nhà ở làm xé về phía Bắc khu vườn và mặt quay về đằng Đông, nghĩa là xây lưng ra cổng. Đó là kiểu nhà cổ quái chẳng ra Tây, chẳng ra Tàu cũng chẳng ra Việt Nam. Hai tầng trên một nền cao, về góc phía Tây nhô lên một cái chòi “lô cốt”. Cửa sổ cuốn, cái cao cái thấp không theo hàng. Toàn thể, cái nhà ấy giống như một tòa lâu đài cổ bỏ hoang, nhất là nó lại rêu phong tứ phía và bị lá cây luôn luôn che khuất ánh mặt trời. Đó là nơi ba người lạ lòng chung sống không rõ từ bao giờ, ba người mà ngay buổi đầu gặp gỡ, tôi cho là ba người điên, nhất ngắm tòa lâu đài hình thù cổ quái, tôi càng yên trí rằng nó phải là công trình của bọn người loạn óc. Mà hiện giờ, sau mười mấy năm chơi bời với nhau, tôi vẫn chưa rõ hẳn rằng cái ông kiến trúc sư kì dị ấy là một người điên hay là một người phi thường.

Thời tôi mới quen biết ông ta thì Tiên vào trạc ngoài ba mươi. Một cái trán cao rộng, hai con mắt sắc ném tia sáng, cặp môi đỏ và tươi dưới bộ ria cụp, và trên bộ râu thưa, dài, màu hung hung. Tóc cắt ngắn nhưng đầu chỉ cạo ở phía gáy, còn tóc mai để nguyên vẹn, khiến đứng đằng trước mặt mà ngắm y, ai cũng tưởng y búi tóc. Quần áo y thì rất là lôi thôi lổn nhổn, một cái quần cháo lòng, một cái áo cánh nâu, một cái áo lương bã, một đôi

guốc gỗ mũ da lộn.

Vả Tiên cũng không có thời giờ mà nghĩ tới sự trang sức. Bà Tiên lại là một người nhà quê, chỉ nghĩ tới việc đồng áng làm ăn và hầu như không ngắm nghía chông bao giờ. Mà có lẽ hai người cũng ít khi gặp nhau. Tiên có mấy khi rời cái phòng sách và phòng thí nghiệm đâu. Trong phòng sách rộng chừng hai mươi thước vuông, chỉ bày có một cái bàn, hai cái ghế gỗ, và một bộ ghế ngựa quang dầu. Còn bao nhiêu chỗ thừa bị các tủ và giá sách chiếm hết. Đó là một kho toàn một thứ sách chữ Hán. Sách khảo cứu các ngành khoa học Âu Mỹ, các tôn giáo, triết học Đông Tây. Những từ điển, đủ các loại, cũng đã chứa chật một cái tủ lớn rồi. Còn gian phòng thí nghiệm của Tiên thì ngoài y và nhà “kĩ sư”, cái danh từ y đặt cho người thư kí của y, ngoài hai người ấy ra thì không một ai được bước chân vào. Chính tôi cũng chỉ thoáng nhìn thấy một lần, khi Tiên ở trong đó mở cửa đi ra phòng sách. Đại khái nó cũng như những phòng thí nghiệm ở các trường trung học, với những lọ, những phễu, những ống thủy tinh bày la liệt trên những cái bàn sơn màu xanh xám.

Trong buổi mới quen biết con người lạ lùng ấy tôi khởi tức cười sao được! Một nhà nho khoa học? Một nhà nho bác học? Tôi không sao tin được điều ấy! Nhưng ông “kĩ sư” thì phục y lắm, và thân mật bảo cho tôi biết rằng về khoa học, trình độ y ít ra cũng ngang trình độ một bậc tiến sĩ. “Kĩ sư” cũng biết tôi không tin lời ca tụng ấy nhưng y thấy đó là chuyện không đáng kể. Vả lại y vốn ít lời lại không thích tranh luận với ai về một vấn đề gì bao giờ.

“Kĩ sư” vào khoảng hăm năm tuổi, đã đậu bằng thành chung và tốt nghiệp trường canh nông Tuyên Quang. Tuy vào trường này người ta chỉ cần có bằng cơ thủy, nhưng vì thích khoa canh nông thực hành, y cũng cứ đệ đơn xin học. Vừa ở trường ra y gặp ông cả Tiên và nhận lời đến trông coi cái vườn bách thảo cho ông ta, dù phải hoàn lại cho Chính phủ bảo hộ Pháp số tiền tức phí trong mấy năm tòng học.

Lương, tên người thiếu niên ấy, rất hiền lành và khiêm tốn. Không bao giờ y nói chuyện đến công việc của y, một công việc vĩ đại mà không ai ngờ tới. Đó là việc khảo cứu tên và tính chất cây cối trong vườn ở những pho sách Tàu mà y cho ngoài ông Tiên ra không một người Việt Nam nào có thể có được: những pho sách ấy cũng như phần nhiều các sách khác, ông Tiên đã gửi mua tận Thượng-hải và Bắc-bình.

Thực là giới sinh ra hai người ấy để mà kết bạn với nhau, để mà sống gần nhau. Họ giống

nhau về đủ mọi phương diện. Cùng ít nói, cùng làm việc nhiều mà cũng làm những việc vô hại nhưng rất vô ích cho đời. Tôi đã được theo đuổi một cuộc tra cứu của hai người trong các sách toán pháp đông tây giòng giã ba bốn tháng trời để tìm ra “cái luật vạn nhất” của sự may rủi về cờ bạc, về cái số chẵn lẻ của xóc đĩa chẳng hạn. Họ hì hục trong bao lâu như thế mục đích không phải là để lợi dụng cuộc khảo cứu mà làm giàu về đồ bạc. Họ rất ghét cờ bạc và bận bịu như họ thì còn thời giờ đâu mà đánh bạc?

Việc thiết thực, họ không cần để bận lòng. Đã có bà Tiên nghĩ đến cho họ. Một mình bà trông coi gia sản của tiền nhân để lại, chừng vài ba trăm mẫu ruộng rải rác trong khắp một vùng. Quý hồ, họ có tiền mua sách và các dụng cụ, nguyên liệu khảo cứu khoa học là được rồi. Người đàn bà ấy rất có tính phục tòng, thế mà một lần đã phải kêu van hai người tiêu pha vừa vừa chứ, không thì đến sạt nghiệp mất. Hồi ấy hai người khảo cứu phân chất các thứ hoàng đồng thời Hạ, thời Chu, thời Hán và công việc ấy đã làm hại cho quỹ của bà Tiên một món chừng bốn năm vạn tiền mua lò, máy móc đúc đồng và các dụng cụ, các chất hoá học. Kết quả cuộc thí nghiệm khoa học ấy là một cái đỉnh đời Chu, một đôi ống bương đời Hạ, một con ngựa đời Hán giống hình và giống chất. Hai người sung sướng ngắm nghía cái công trình của mình trong ít lâu, rồi bỏ lò, bỏ máy để quay sang một công việc khảo cứu khác, cũng vĩ đại và vô ích như việc trước.

Thế giới hai người ấy sống sẽ là một thế giới im lìm, một thế giới chết, nếu không có một nhân vật thứ ba. Đó là một người bép khổ đồ mẫn khóa về xin làm vệ sĩ cho nhà Tiên. Chính vì thế mà người ta gọi bác là bác Vệ, tuy tên bác là Quýnh. Tiên và Lương yên lặng bao nhiêu thì bác Vệ ồn ào bấy nhiêu, nhất khi bác đã chuếnh choáng vài ba chén rượu. Nhưng sự ồn ào của bác cũng không làm ngăn trở gì cho công việc khoa học của hai người kia vì bác sống riêng biệt hẳn trong cái chòi và ba gian “trại” phía trước, cách cái lầu đài khảo cứu có tới hơn trăm thước. Bác ở đấy với hai người lục điền và thường hay giao thiệp với bà chủ hơn là với ông chủ và ông “kĩ sư”.

Đó là một người trạc ngoại tứ tuần, cao lớn, lực lưỡng, ngực nở bắp tay to, tiếng nói sang sảng. Ngoài công việc ban đêm giữ nhà, bác còn đi tuần trông coi cả mấy cánh đồng lúa khi sắp tới vụ gặt. Vì cái trách nhiệm nặng nề ấy mà bác rất siêng năng tập tành võ nghệ, và dạy hai tay điền tốt của bác học đủ các lối công, thủ bằng súng, một cây súng bắn chim, bằng gậy, bằng dao và bằng đao.

Nhưng thực ra, bác dạy thì ít mà bác khoe khoang và nói chuyện về bác thì nhiều. Cứ lời

bác thì nhờ về môn bắn tài, bác đã mấy lần lên cai rồi lại bị lột lon xuống làm lính vì cái tính bướng bỉnh cãi lại quan trên của bác. Kể cái tài bắn của bác quả thực đáng sợ nếu cứ tin ở lời bác: Đặt đồng xu lên đầu cây mút-cơ-tông, mỗ cò, đồng xu nhảy lên ở nguyên chỗ mà không rơi xuống đất. Lại một hôm ở một đồn binh, viên quan ba đương ngủ trưa, thì một con quạ đến đậu trên cây xoan bên đầu nhà kêu um lên và đánh thức y dậy. Y cúi kính gọi: “Quýnh! Giết chết nó đi cho tao!” Quýnh cầm súng ra và hỏi: “Ông muốn tôi bắn chết nó hay chỉ bắn què thôi?” “Bắn què”. Viên quan ba đáp. “Què chân trái, hay chân phải” – “Chân phải” – “Được”. Tức thì phát súng nổ và con quạ từ trên cây lộn cổ xuống què chân phải và giãy đành đạch.

Câu chuyện ấy Lương cũng được nghe. Và y tin lắm, vì y không bao giờ ngờ vực một lời nói của một người nào dù lời nói ấy vô lí đến đâu. Thế là y thấy thích khảo cứu về khoa bắn, rồi từ khoa bắn đến các thể trận, mưu lược trong các sách binh thư của cổ nhân Trung Quốc. Cái việc khảo cứu quân sự ấy đã làm cho y mất đến hai ba tháng cặm cụi và đã gây một trò cười trong cái “trại lính” bên cổng chòi. Hôm nào cũng vậy, chưa cạn chén rượu thứ nhất, bác Vệ đã đem ông “kĩ sư vườn” ra làm đầu đề câu chuyện vui! Bác kéo dài giọng, mĩa mai nói với hai người điền tốt:

- Ô chào! Tưởng việc binh cũng như việc tìm tên cho những cây lạ hoa kì sao? Tưởng đâm chết tên cướp cũng dễ như chiết cành, chấp cây chăng? Ngũ ấy thì cầm cây đao không nổi, còn bắn với biếc gì!

Câu khôi hài ấy thốt ra trước mặt bà Tiên làm bà ta thích chí cười rú lên. Rồi vì cũng chẳng ưa gì ông kĩ sư, bà ta đem thuật lại với ông ta. Bà tưởng trêu tức y, nhưng trái lại, y thấy câu bình phẩm ấy rất hợp lý. Bắt đầu ngay từ hôm sau y khảo cứu về khoa thể thao; và sáng sáng dậy sớm ra vườn vận động thân thể. Quả nhiên người y nở nang ra trông thấy.

* **

Trong cái thế giới li kì của những nhân vật li kì ấy, một lần đã xảy ra một việc bất thường, làm ngừng trệ công việc đều đều của họ trong ít lâu, chỉ trong ít lâu thôi: Một hôm bọn cướp nhờ có một trong hai tên điền tốt làm nội ứng đã vào lọt trong cái vườn Bách thảo và cái lâu đài khoa học ấy. Thấy động bác Vệ vội lấy súng chống cự, nhưng

các thứ khí giới lợi hại của bác đều đã bị tên đầy tớ bất lương giấu đi một nơi. Bác không vì thế mà chịu đầu hàng, hăng hái kháng chiến với bọn cướp bằng gạch, bằng gậy, bằng bất cứ khí giới gì vớ được. Và bác chống cự mãi cho tới khi bị thương và bị bắt. Sự can đảm của bác đã giúp được bà Tiên và hai con, một giai, một gái sống riêng biệt trong bảy gian nhà ngang, trốn thoát được ra ngoài do một cái cửa bí mật ở sau vườn. Còn ông “kĩ sư” thì vừa nghe có động y đã biến mất: Người ta cũng không rõ y chạy đằng nào hay ẩn núp ở đâu. Duy có Tiên thì vẫn bình tĩnh như thường và nhất định không chịu rời hai cái phòng sách và thí nghiệm ra, y ở đó chờ cho bọn cướp lên để kính cẩn nói với họ:

- Thưa các ngài, các ngài muốn lấy vật quý gì cứ việc, chỉ xin các ngài đừng đụng chạm, phá phách hai cái phòng này mà thôi. Những thứ này các ngài không dùng làm gì được đâu: “Toàn sách với chai với ống với lọ cả”.

Y có ngờ đâu rằng câu nói của y đã gợi lòng tò mò và nghi hoặc của quân cướp: sau khi đã trói y lại chúng lục lọi, vất tung toé hết các sách, đập vỡ bừa bãi một số chai lọ để tìm vàng bạc châu báu mà chúng chắc y giấu giếm trong hai gian phòng. Mãi khi không thấy gì chúng mới chịu phá rương phá tủ ra vơ vét của cải quần áo.

Một giờ sau, bọn cướp kẻ vác, người gánh theo tên tướng dẫn đường ung dung kéo đi.

Bỗng có tiếng kêu ồn ào ở con đường ngõ xóm. Đuốc vội dập tắt, rồi mạnh ai nấy chạy, bọn cướp vất đồ đạc lại nhón nháo tẩu tán. Khi tuần làng kéo đến thì chúng đi đã xa.

Trong ngõ xóm còn lại một tên tử thương ở bụng và còn quần quai trên vũng máu. Nồi, mâm, xanh, chảo, quần áo thì rải rác suốt từ đầu cho tới cuối xóm. Sau khổ chủ ra thu nhặt về, nhận thấy rằng bốn phần của bị cướp, bọn cường đạo bỏ lại tới hơn ba phần.

“Nhưng ai đã đâm chết tên tướng cướp, khiến bọn quân mất đầu tan rã bỏ chạy như thế?”

Người ta kinh ngạc hỏi nhau. Giữa lúc ấy ông kĩ sư vác cây dao dài từ trong vườn bên đi ra và ôn tồn giảng giải:

- Trong khi khảo cứu về chiến lược của Tôn Vũ, tôi đã chú ý đến câu “đánh bất thành linh”. Đánh bất thành linh thì một người có thể hạ nổi trăm người, nhất khi mình lại chiếm được địa lợi. Khảo cứu về địa lợi tôi đã ra đây xem xét kĩ lưỡng cái ngõ hẹp này, và thấy nó rất có lợi cho trận đánh mai phục mà ngày nay người ta gọi là du kích. Đây, các ông coi, Tôn Vũ đã thắng một cách dễ dàng.

Mọi người phá lên cười. Và từ đây ông “kĩ sư” lại có thêm được hai tên mới: Tôn Vũ và Người Anh Hùng.

Anh Phải Sống

Trên đê Yên Phụ, một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị Hà mới bắt đầu lên to, cuồn cuộn chảy, tưởng muốn lôi phăng cái cù lao ở giữa sông đi.

Theo dòng nước đỏ lờ lờ, những thân cây, những cành khô trôi từ rừng về, nổi lênh bênh, như một dãy thuyền nhỏ liên tiếp chạy thực nhanh tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nê Thức đưa mắt trông theo những khúc gỗ ấy tỏ ra ý thèm muốn, rồi quay lại, đăm đăm nhìn vợ, hỏi thăm ý kiến. Người vợ, ngắm sông, ngắm trời, lắc đầu thờ dài, nói:

- Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân gò đùn lên mau lắm. Mưa đến nơi mất, mình ạ!

Người chồng cũng thờ dài, đi lững thững. Rồi bỗng đứng dừng lại, hỏi vợ:

- Mình đã thổi cơm chưa?

Vợ buồn rầu đáp:

- Đã. Nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại im lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay lại phía sông: Những thân cây vẫn phăng phăng trôi giữa dòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vợ vẫn, bảo vợ:

- Liều!

Vợ lắc đầu, không nói. Chồng hỏi:

- Mình đã đến nhà bà Ký chưa?

- Đã.

- Thế nào?

- Không ăn thua Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.

- Thế à?

Hai chữ "thế à" rần rời như hai nhát bay cuối cùng gỗ xuống viên gạch đặt trên bức tường

đương xây. Thức quả quyết sắp thi hành một việc phi thường, quay lại bảo vợ:

- Này! Mình về nhà, trông coi thằng Bò.

- Đã có cái Nhón, cái Bé chơi với nó rồi.

- Nhưng mình về thì vẫn hơn. Cái Nhón nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai em nó.

- Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về, chứ đứng đây làm gì?

- Được, cứ về trước đi, tôi về sau.

Vợ Thức ngoan ngoãn, về làng Yên Phụ.

ooOoo

Tối nhà, gian nhà lụp xụp, ảm thấp, tối tăm, chị phó Thức đứng dừng lại ở ngưỡng cửa, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng.

Lúc nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đương cùng khóc lóc gọi bụ Thằng Bò kêu gào đòi bú. Từ trưa đến giờ, nó chưa được tí gì vào bụng.

Cái Nhón đỡ em không nín cũng mếu máo, luôn mồm bảo cái Bé:

- Mà đi tìm bu về để cho em nó bú.

Nhưng cái Bé không chịu đi, nằm lãn ra phản vừa chửi vừa kêu.

Chị phó Thức chạy vội lại ẵm con, nói nựng:

- Nao ôi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc.

Rồi chị ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại nhả vú mẹ nó ra mà gào khóc to hơn trước.

Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long lanh trong cặp mắt đen quàng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát ru con. Rồi lại nói nựng:

- Nao ôi! Tôi chả có gì ăn, hết cả sữa cho con tôi bú!

Một lúc, thằng bé vì mệt quá lặng thiếp đi. Hai đứa chị, người mẹ đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng nó ngủ.

Chị Thức lẳng lẳng ngồi ôn lại cuộc đời đã qua Bộ Óc chất phác của chị nhà quê giản dị, không từng biết tưởng tượng, không từng biết xếp đặt trí nhớ cho có thứ tự. Những điều chị nhớ lại chen chúc nhau hỗn độn hiện ra như những hình người vật trên một tấm ảnh chụp. Một điều chắc chắn, chị ta nhớ một cách rành mạch, là chưa bao giờ được thư nhàn, được hưởng chút sung sướng thư nhàn như những người giàu có.

Năm mười hai, mười ba, cái đĩ Lạc, tên tục chị phó Thức, xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Năm chị mười bảy, một lần cùng anh phó Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh phó ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau. Năm năm ròng, trong gian nhà lụp xụp âm thấp, tối tăm ở chân đê Yên Phụ, không có một sự gì êm đềm đáng ghi chép về hai cái đời trống rỗng của hai người khốn nạn, càng khốn nạn khi họ đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.

Lại thêm gặp buổi khó khăn, việc ít công hạ, khiến hai vợ chồng loay hoay, chần vặt suốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước năm ngoái, bác phó Thức nghĩ ra được một cách sinh nhai mới. Bác vay tiền mua một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng ngày ngày chở ra giữa dòng sông vớt củi. Hai tháng sau, bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa thãi.

Vì thế năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to.

Thì hôm qua, cái ăn, trời đã bắt đầu đưa đến cho gia đình nhà bác.

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, se sẽ đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón bước ra ngoài, lên đê, hình như quả quyết làm một việc gì.

ooOoo

Ra tới đê, Lạc không thấy chồng đâu.

Gió vẫn to, vù vù, gằm hét dữ dội và nước vẫn mạnh, réo ầm ầm chảy nhanh như thác.

Lạc ngược mắt nhìn trời: da trời một màu đen sẫm.

Chị đứng ngẫm nghĩ, tà áo bay kêu bành bành như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng trong lòng nảy một ý tưởng, khiến chị hoảng hốt chạy vụt xuống phía đê bên sông.

Tới chỗ buộc thuyền, một chiếc thuyền nan. Lạc thấy chồng đương ra sức nín lại các nút lạt. Chị yên lặng dăm dăm đứng ngắm đợi khi chồng làm xong công việc, mới bước vào thuyền, hỏi:

- Mình định đi đâu?

Thức trừng trừng nhìn vợ, cất tiếng gắt:

- Sao không ở nhà với con?

Lạc sợ hãi ấp úng:

- Con... nó ngủ.

- Nhưng mà ra đây làm gì?
- Nhưng mình định đem thuyền đi đâu?
- Mà hỏi làm gì?... Đi về!

Lạc bung mặt khóc. Thức cảm động:

- Sao mình khóc?
- Vì anh định đi vớt củi một mình, không cho tôi đi.

Thức ngẫm nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ:

- Mình không đi được... Nguy hiểm lắm!

Lạc cười:

- Nguy hiểm thì nguy hiểm cả... Nhưng không sợ, em biết bơi.
- Được!

Tiếng "được" lạnh lùng, Lạc nghe rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời một lúc một đen. Thức hỏi:

- Mình sợ?
- Không.

ooOoo

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa dòng, chồng lái, vợ bơi. Cỗ chống lại với sức nước, chồng cho mũi thuyền quay về phía thượng du, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhô khi chìm, khi ẩn khi hiện trên làn nước phù sa, như chiếc lá tre khô nổi trong vũng máu, như con muỗi mất chết đuối trong nghiên son.

Nhưng nửa giờ sau, thuyền cũng tới được giữa dòng. Chồng giữ ghè lái, vợ vớt củi.

Chẳng bao lâu thuyền đã gần đầy, và vợ chồng sắp sửa quay trở vào bờ, thì trời đổ mưa...

Rồi chớp nhoáng như xé mây đen, rồi sấm sét như trời long đất lở.

Chiếc thuyền nan nhỏ, đầy nước, nặng trĩu. Hai người cố bơi, nhưng vẫn bị sức nước kéo phăng đi...

Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc:

- Giời ôi!

Thuyền đã chìm. Những khúc củi vớt được đã nhập bọn cũ và lạnh lùng trôi đi, lôi theo cả chiếc thuyền nan lật sập...

Chồng hỏi vợ:

- Mình liệu bơi được đến bờ không?

Vợ quả quyết:

- Được!

- Theo dòng nước mà bơi... Gõ lên sóng!

- Được! Mặc em!

Mưa vẫn to, sấm chớp vẫn dữ. Hai người tưởng mình sống trong vực sâu thẳm. Một lúc sau, Thức thấy vợ đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi:

- Thế nào?

- Được! Mặc em!

Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm lìm. Cỗ hết sức bình sinh nàng lại mới ngoi lên được mặt nước. Chồng vội vàng đến cứu. Rồi một tay xốc vợ, một tay bơi. Vợ mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Chồng cũng mỉm cười. Một lúc, Thức kêu:

- Mọi lăm rồi, mình vịn vào tôi, để tôi bơi! Tôi không xốc nổi được mình nữa.

Mấy phút sau chồng nghe chùng càng môi, hai cánh tay rã rời. Vợ khẽ hỏi:

- Có bơi được nữa không?

- Không biết. Nhưng một mình thì chắc được.

- Em buông ra cho mình vào nhé?

Chồng cười:

- Không! Cùng chết cả.

Một lát, một lát nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày, chồng lại hỏi:

- Lạc ơi! Liệu có cô bơi được nữa không?

- Không!... Sao?

- Không. Thôi đành chết cả đôi.

Bỗng Lạc run run khẽ nói:

- Thằng Bò! Cái Nhón! Cái Bé!... Không!... Anh phải sống!

Thức bỗng nhẹ hẫng đi. Cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đến con đã lẳng lẳng buông tay ra để chìm xuống đáy sông, cho chồng đủ sức bơi vào bờ.

ooOoo

Đèn điện sáng rực suốt bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc. Hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác phó Thức ra bờ sông từ biệt lần cuối cùng linh hồn kẻ đã hy sinh vì lòng thương con.

Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi dòng.

ThuVienOnline

Người vợ mù

Tôi được biết vợ chồng người ấy cũng là nhờ ở một sự ngẫu nhiên: họ dùng cửa nhà tôi làm nơi hội họp.

Hồi đó, tôi ở Ninh Giang, một phủ lý khá lớn. Một bến tàu thủy khá sầm uất trên con sông Chanh, cách tiêu khiển của tôi là chiều tôi ra bờ sông xem tàu tới, tàu đi, giữa một cảnh náo nhiệt và những tiếng ồn ào gào thét của bọn bán bánh giò và bọn mời khách trọ, với những lời đe dọa hách dịch của mấy chú tuần canh, lính thương chính đến hỏi thẻ và khám soát hành lý.

Nhưng từ ngày tôi để ý đến vợ chồng người mù, thì ở Ninh Giang, đối với tôi, không còn sự tiêu khiển nào thú hơn là được ngắm đôi uyên ương ấy chuyện trò với nhau: một cảnh tượng cảm động, thân mật và rất nên thơ.

Tôi không rõ cửa nhà tôi được họ chọn làm nơi hò hẹn từ bao giờ, và vì sao họ lại chọn cửa nhà tôi. Nhưng một buổi sáng mùa đông dậy sớm, ra hiên gác tì tay lan can nhìn xuống, tôi thấy hai bóng đen đen đang đứng trên hè đường, dưới làn mưa phùn giá rét. Một lát sau, người đàn ông bảo người đàn bà:

- Mười hai giờ bà chờ tôi ở đây nhé!

Lời nói đống dạc trang nghiêm như giọng hạng người sống trong những xã hội cao quý. Rồi mỗi người đi một ngã. Văng vẳng tôi nghe rao câu rất quen tai:

- Ai muối mua!

Và tôi nhớ ngay ra ông lão bán muối mà tôi vẫn thường gặp lang thang trong các phố.

Mười hai giờ trưa khi chuyến ô-tô hàng chạy Hải Dương bắt đầu mở máy, quả nhiên một người đàn bà già và mù, áo xống gọn gàng và sạch sẽ, tay cầm cái rá, rờ lần các cửa xe, rờ rạc xin tiền.

Tôi nghĩ thầm: “Không phải ăn mày lành nghề”.

Xe đi khỏi thì người bán muối buổi sáng cũng vừa đến nơi. Và tôi hiểu vì sao họ chọn giờ ấy làm giờ họp mặt: giờ ô-tô.

Luôn một tuần lư như thế, hôm nào cũng đủ sáu giờ sáng và mười hai giờ trưa là hai vợ chồng người mù tới cửa nhà tôi đứng nói chuyện. Họ không hề sai hẹn. Và tôi tò mò lưu

ý đến họ, để tai lắng nghe những câu chuyện của họ, vì họ nói rất to, như chẳng cần gì ai, hơn nữa, như coi nơi hè đường là chôn phòng riêng của họ.

Họ có nhà riêng hay không, và nếu có thì nhà riêng họ ở đâu, tôi không rõ. Nhưng nghe chuyện họ, tôi biết rằng gia đình họ chỉ có hai vợ chồng: chồng làm nghề bán muối, vợ theo nghề ăn xin.

Gặp nhau, họ vui vẻ mỉm cười hỏi thăm tin tức nhau như hai người bạn thân xa vắng lâu ngày, và mong nhớ nhau từng phút từng giây. Lần nào người chồng cũng bắt đầu:

- Bà đây à? Thế nào, bà làm ăn có khá không?

Người vợ trả lời chẳng qua mấy câu này: “Cũng khá ông ạ” hay “Hôm nay làm ăn chẳng ra gì”.

Rồi bà lão ngồi thuật cho chồng nghe hết những việc đã xảy ra trong mấy giờ đồng hồ đi “làm ăn”. Bà ta kể chuyện rất vui vẻ, thỉnh thoảng lại chêm một câu bình phẩm, một câu khôi hài, khiến người chồng khúc khích cười, chừng cốt để làm đẹp lòng vợ.

- Ông ạ, con mẹ Phúc Hòa Đường nó lại nhieć tôi sao không kiếm việc mà làm, đi ăn mày thế này không biết nhục à?

- Con mẹ Phúc Hòa Đường ở phố Ninh Lãng có phải không bà?

- Phải đấy ông ạ. Nó thử mù như tôi xem ông nhi?

- Thế nó có cho bà đồng nào không?

- Nó cho mà nó nhieć thì đã cam.

- Nó giàu nhất phố đấy, bà ạ.

- Giàu thế thì giàu làm gì? Giàu mà không biết thương kẻ đói khó, mù lòa. Cũng chả bèn được đâu, ông nhi?

- Phải, bèn thế nào được.

- Giá giời cho vợ chồng mình giàu như họ thì mình ăn ở ra người giàu, có phải không ông?

- Phải, mình để của làm gì? Để của cho con nó phá nhé? Bà có biết không, thằng con nhà ấy nó phá chẳng mấy nổi mà hết cơ nghiệp. Thôi thì đủ, bà ạ, cò bạc, bọm đi, hút sách.

- Thế à ông?

Câu chuyện cứ thế kéo dài, âu yếm như chuyện hai vợ chồng trẻ, đứng đắn như chuyện hai người có giáo dục, một điều ông ạ, hai điều bà nhi, và có tính cách thông tin tức như một tờ báo hàng ngày.

- Ông ạ, tôi nghe người nhà bà thông Đoan nói chuyện xe Ninh Thái bị bắt thuốc phiện, đâu những bốn, năm cân nữa. Chắc bị phạt khá tiền đấy nhỉ? Hay đi đêm, thế nào chả có ngày gặp ma ông nhỉ?

Tiếp chuyện bắt thuốc phiện, bà lão kể đến chuyện gia đình nhà ông đội Nhất: Vợ chồng ông đội chẳng ngày nào là không cãi nhau. Bà lão nhắc lại từng câu mắng nhiếc chửi rủa tục tằn của hai người, rồi bình phẩm:

- Cứ nghèo như vợ chồng mình lại êm thắm, nhỉ ông nhỉ?

Ông lão bán muối cười rất có duyên, và có vẻ tự phụ nữa.

Hôm nào người vợ phàn nàn không xin được một trinh nhỏ, thì người chồng tìm hết lời an ủi:

- Thôi, bà ạ, cần gì. Hôm nay tôi làm ăn nhờ giờ khá lắm. Chúng mình chỉ mong kiếm đủ ăn, chứ có cần để dành tiền như họ đâu. Vậy bà về nhà mà nghỉ nhé. Tôi đã đong một hào gạo, mua một xu rau muống, một xu tương rồi đấy. Bà về thổi cơm, tôi bán hết chỗ này cũng về ngay đây.

Họ từ biệt nhau, cho tới sáu giờ sáng hôm sau lại vui mừng cùng nhau nói chuyện.

Nửa năm ròng, tôi tò mò đi sâu mãi vào cái đời đường hoàng và thân mật của cặp vợ chồng khốn khó.

Có hôm tôi đã cố theo họ xem họ trú ngụ nơi đâu, nhưng họ như đôi chuồn chuồn sống nhợt nhạt không tỏ trên mặt nước ao tù.

Một dạo tôi thấy vắng bóng đôi uyên ương già ở trước cửa nhà tôi. Tôi đoán chừng họ đã chọn một phố khác yên tĩnh hơn làm nơi góp chuyện hàng ngày.

Nhưng một buổi chiều đi chơi mát, tôi rẽ vào xem đèn Chanh thì gặp ông lão lòe đường lom khom quét lá khô ở sân. Tôi vui mừng hỏi:

- Kia ông bán muối. Hàng họ có khá không? Sao độ rầy tôi không gặp ông?

Người kia đứng thẳng lên, háp háy cổ nhìn tôi bằng cặp mắt gần tàn ánh sáng như ngọn đèn cạn dầu bập bùng chực tắt. Tôi hỏi luôn:

- Còn bà lão, vợ ông, lâu nay đi đâu?

Hai hàng lệ chảy giàn giụa trên đôi gò má răn reo.

Tôi hiểu ngay rằng ông lão già khốn nạn đương mang nặng trong lòng một nỗi thống khổ

lớn lao.

Và tôi nghĩ ngay đến sự tử biệt...

- Ông buồn lắm phải không?

- Vâng, tôi không thiết sống nữa, thầy ạ. Bà lão nhà tôi, bà ấy bỏ tôi bà ấy đi rồi...

Tôi kinh ngạc:

- Bà ấy bỏ ông?

- Vâng, bà ấy chết rồi, còn đâu!

Người ấy cúi xuống quét sân, nói tiếp:

- Hơn bốn mươi năm giờ ăn ở với nhau, chả có điều tiếng gì... bây giờ bà ấy bỏ bà ấy đi một mình.

Lúc tử biệt, tôi đái ông lão khổ sở một hào nhưng ông ta lắc đầu xua tay:

- Tôi lấy tiền làm gì nữa. Ngày có vợ có chồng, tôi mới phải vất vả làm ăn. Chứ bây giờ còn một thân một mình, thì tôi chỉ nhờ cửa thánh ngày hai bữa cơm thừa canh cặn đủ no... để chờ ngày được gặp mặt bà lão tôi ở nơi suối vàng.

Dù cảm động đến đâu tôi cũng không thể giấu nổi cái mỉm cười: tôi nhận thấy ngôn ngữ ông lão bán muối vẫn còn đứng đắn và kiêu cách như xưa, khi ngồi trò chuyện với người vợ mù ở trước cửa nhà tôi.

Sóng Gió Đồ Sơn

Năm giờ sáng. Sau hàng lan can chạy thẳng ngăn bãi cát lượn vòng theo hình bán nguyệt, rặng nhà phố Đồ Sơn cửa chớp đóng kín như có chiều hờn giận vùng thái dương vội mọc. Những khóm thông rung rinh đương thì thầm cùng nhau câu chuyện bí mật được nghe tới hôm qua ở trên bãi biển. Cho chí làn sóng buổi chiều xô đẩy vào bờ nô đùa, gặm hết dữ dội như thế, giờ cũng như chán nản, lặng lẽ, từ từ kéo nhau xa lánh. Phố Đồ Sơn sau một buổi nhộn nhịp, vui cười, bây giờ như đương miên man trong giấc mộng.

Trên bãi cát vàng bỗng có tiếng cười khanh khách: Ba cô thung thăng đi đi lại lại trò chuyện huyền thuyên. Cô Bạch Tuyết bảo cô Vân Lan và cô Thu Cúc:

- Hai cậu ạ, nhất định em không sợ, em cứ để hẳn hy vọng hã

Thu Cúc mỉm cười:

- Liệng hồn! Không đùa lại hóa thật!

- Tức cười chết đi, hai cậu ạ. Nếu em đưa hai cậu xem bức thư hẳn gửi cho em chiều hôm qua, thì hai cậu phải vỡ bụng.

Vân Lan vội hỏi:

- Đâu? Thư đâu

- Rõ khéo, thư riêng của chị ấy lại đòi xem.

- Đốt cậu đi! Riêng với tây gì? Đây, thư đây. Cậu Thu Cúc có muốn giữ làm mẫu thì em cũng xin biểu

Vừa nói, Bạch Tuyết vừa mở túi lấy ra một tập giấy màu tím nức những mùi nước hoa và đọc:

"Thưa Bạch Tuyết tiểu thư, Từ khi được giáp mặt hoa đào, ngày đêm tôi âu sầu tưởng nhớ. Đã nhiều phen mượn giọt mực đen, tờ giấy tím để giải tỏ tâm gan vàng với người mắt xanh..."

Đọc đến đây, Bạch Tuyết cười sảng sặc, đánh rơi bức thư xuống đất.

- Trời ơi, hai cậu coi, lối văn bốn màu: mực đen, giấy tím, gan vàng, mắt xanh, chỉ thiếu một màu trắng là đủ màu ngũ sắc. Ước gì khối tình của cậu Văn Hải tôi cũng được nhiều màu như thế.

Vân Lan nửa nghiêm khắc, nửa giễu cợt:

- Chị thì cứ cả đời! Có đọc nốt cho người ta nghe với không?

- Có tài thánh, thư dài bảy, tám trang thế này, ai đọc hết được?... Nhưng có một đoạn cảm động lắm, câu này thi sĩ Thu Cúc vanh tai lắng tinh thần mà nghe:

"Thưa tiểu thư, tôi yêu tiểu thư ngay từ cái phút đầu mới gặp. Tôi theo tiểu thư như cái bóng. Một buổi chiều mùa đông tôi đứng nấp ở trước cửa nhà tiểu thư tôi chờ, tôi mong, tôi ao ước được liếc trộm dung nhan. Đợi trong hai tiếng đồng hồ, gió bắc mưa phùn rét buốt tận xương, thì tấm lòng thành thực của tôi như động đến tâm hồn tiểu thư, khiến tiểu thư ra nơi cửa sổ nhìn xuống. Trời ơi! Tôi suýt ngất đi.. Trái tim tôi nó hồi hộp, nó đập thình thình như muốn phá ngực ra mà bay lên trước dung nhan. Tiểu thư ôn lại trong trí xem có còn nhớ cái buổi chiều đáng kỷ niệm ấy không (Bạch Tuyết làm bộ ngẫm nghĩ rồi cười, nói: không, không nhớ). Nửa người tiểu thư đứng trong cái khung cửa hình như bán thân một tiên nga vẽ trong bức tranh tuyệt bút. Tóc tiểu thư bỏ xõa như đám mây buổi hoàng hôn, hai con mắt tiểu thư lấp la lấp lánh như hai ngôi sao sáng nhất trên trời..□

Bạch Tuyết lại cười:

- Anh chàng ngày đáng chùng là một nhà thi sĩ.

Thu Cúc lúc nghe đọc thư hai mắt chớp luôn hình như có vẻ cảm động lắm. Cô dịu dàng bảo bạn:

- Sao chị vô tình đến thế? Nỡ đem tình thành thật của người ta ra mà chế giễu

- Cậu bệnh kia à? Cậu muốn yêu thì tôi nhường cho đấy. Trong thư Văn Hải nói chiều nay hẳn ra, □moa□ giới thiệu cho nhé?

Bỗng ở lan can có tiếng gọi:

- Tuyết! Mời hai chị về ăn sáng, con.

Nghe tiếng mẹ gọi, Bạch Tuyết cùng hai bạn vội chạy về nhà.

Chiều hôm ấy trong khi hàng trăm con người vừa đàn ông đàn bà, già trẻ, vùng vẫy nô đùa với làn sóng nhấp nhô, thì trên bãi cát trước cửa biệt thự "Dương Liễu" một chàng vận Âu phục đầu chải lật bóng loáng, đương thung thăng bách bộ, mắt chăm chăm nhìn lên cửa sổ trên gác.

Một tràng cười giòn ở sau lưng khiến chàng quay cổ lại. Ba cô thiếu nữ, đầu rẽ lệch, vận

quần trắng áo màu, đứng cách chàng chỉ độ ba bước. Một cô nói như có ý trêu ghẹo:

- Thưa ông, ông muốn hỏi ai ở cái nhà ấy, mà cứ thấy ông ngừng mãi đầu lên nhìn cửa sổ?

Áp úng, lúng túng, hai má ửng tận tai, chàng kia lắp bắp:

- Thưa cô... tôi là... Văn Hải

Bạch Tuyết, hồi chuông điện của nhíp cười lại bầm:

- Thưa ông, còn tôi, thì tôi là Bạch Tuyết.

Thu Cúc hai ba lần kéo áo, cùng bầm chi, nhưng Bạch Tuyết như không lưu ý, cứ nghiêm nhiên vừa cười vừa nói:

- Thưa ông, chỉ có thế? Hay ông còn muốn hỏi điều gì nữa

Chả biết nói gì, Văn Hải ngả đầu chào rồi định quay đi, thì Bạch Tuyết vẫn chưa tha, lại gọi giật lại:

- Này ông Văn Hải. Ông đánh rơi bức thư, tôi lượm được thấy có tên ông ký ở dưới, vậy xin nộp lại ông.

Văn Hải, vì có Thu Cúc và Vân Lan, nên xấu hổ quá, mặt đỏ như viên gạch nung. May sao Bạch Tuyết lại nói tiếp luôn:

- Hay ông bằng lòng cho tôi để tôi tập lối viết văn rất hay của ông thì tôi cũng xin cảm ơn mà nhận.

Văn Hải như người chết đuối vớ được mảnh ván, liền gượng cười đáp lại:

- Vâng, xin biểu cô.

- Không có điều gì quan hệ trong thứ đấy chứ?

Văn Hải đã bạo hơn trước:

- Thưa cô, cái đó tùy ở cô.

- Nghĩa là thế nào

- Nghĩa là nếu cô cho là quan hệ thì quan hệ.

- Tôi vẫn không hiểu.. À quên, tôi xin giới thiệu ông, hai chị tôi đây là Vân Lan và Thu Cúc cùng học năm thứ ba tại trường nữ sư phạm với tôi. Chị Thu Cúc tôi cũng là một thi sĩ như ông.

Văn Hải ngả đầu chào. Còn Thu Cúc thì bẽn lễn, cúi đầu, mũi giày bầm xuống cát.

- Chị rõ lời thôi lắm! Ai là thi sĩ!

Nào Bạch Tuyết đã tha cho đâu:

- Thưa ông, bây giờ thật hết chuyện. Vậy chị em chúng tôi xin mạn phép từ giã ông, để đi dạo chơi

Dứt lời, cô dắt tay hai bạn đi đến một đồng đá chông chất ngồn ngang, nước thủy triều tràn, giữa lâu ngày đã nhẵn bóng. Ba người vừa trèo lên ngòi vớt vèo, khúc khích cười với nhau, thì đã thấy Văn Hải lượn lại gần, đánh bạo hỏi to:

- Thưa ba cô, ba cô không tắm?

Bạch Tuyết khom hai bàn tay đặt vào miệng làm như cái loa, rồi vừa cười vừa đáp lại:

- Thưa ông không, chúng tôi sợ cá lộn lắm!

Cụt hứng, Văn Hải lảng xạ

Thu Cúc thấy bạn quá tàn nhẫn, trách:

- Chị trêu người ta làm gì mãi thế!

- Thì việc gì đến chị?... Đạo đức mãi! Ra ngoài này nếu không có chuyện ngộ nghĩnh như thế thì buồn chết, thà về Hà Nội còn hơn.

Thu Cúc thở dài, nói một mình:

- Vô tình đến thế là cùng!

Hai hôm sau, Vân Lan về Hà Nội. Suốt nửa tháng, chiều nào Bạch Tuyết và Thu Cúc đi chơi hay đi tắm cũng gặp Văn Hải lượn quanh. Mà lần nào, Bạch Tuyết nhận được thư của chàng cũng đem đọc cho bạn nghe. Thu Cúc thấy vậy sinh cái, mấy lần định cự tuyết.

Một hôm hai chị em gặp Văn Hải tay cầm cuốn sách, Bạch Tuyết hỏi đùa:

- Quyền gì đấy ông?

- Thưa cô quyền l'Amie et la Maîtresse (1).

- Bạn và bà chủ, hay bạn và cô giáo, thưa ông?

Văn Hải mỉm cười

- Thưa ông, có hay không.

- Thưa cô, hay lắm!

- Chúng tôi đọc được chứ? Ông cho mượn nhé?

- Xin vâng.

Về tới phòng, Bạch Tuyết quẳng cuốn sách vào ngăn kéo. Thu Cúc cười, hỏi:

- Mượn về không xem thì mượn làm gì?

- Trêu nó chơi, chứ xem xiếc gì! Đấy cậu có đọc thì đọc.... Đọc xong kể lại chuyện cho tôi nghe với nhé. Mấy hôm nữa lỡ hấn hỏi nếu chả biết đằng nào mà trả lời thì hấn sẽ khinh chết.

Thu Cúc thông thả đáp:

- Được, chị để tôi đọc cho

Tối hôm ấy Bạch Tuyết đi ngủ đã từ lâu. Một mình Thu Cúc vẫn loay hoay với pho tiểu thuyết. Mà nào cô có đọc! Cô chỉ gấp sách chống tay vào cằm ngời mơ mộng, cảm động về những câu tư tưởng và những bài thơ của Văn Hải viết ở rìa sách. Thu Cúc nghĩ thầm:

- Đáng thương! Con người đa tình mà đi yêu một tảng đá!

Hai giọt nước mắt long lanh ở cặp mi như hạt sương buổi sáng rung rinh trên lá... Bỗng Thu Cúc phì cười:

"Rõ mình khéo cảm động hão!

"Nhưng cũng nên bảo cho anh đồ biết mà thôi đi, đừng đeo đuổi nó mãi vô ích. Phải đấy, ta làm phúc bảo giùm! Hay ta học một bài thơ chơi"

Thu Cúc liền mở từ đầu quyển sách lại một lượt để tìm bài thơ nào tình tứ nhất thì họa Song những câu tư tưởng và các bài thơ viết toàn bằng chữ Pháp. Có một bài đề tặng người bạn gái, đại ý như sau:

"Ái tình là gì? Là một lời vĩnh biệt làm tan nát lòng người chẳng?

Hay là nụ cười chua chát ở cặp môi thắm,

Rơi vào luồng gió nó cuốn đi trên đôi cánh hồng?

Nếu ái tình là thế, thì than ôi! Sâu thăm biết bao!

Vì tưới bằng nước mắt nhân loại

Những bông lúa tốt tươi, những bông hoa hồng rực rỡ.

Chỉ sẽ là những vật rã rời khô héo dưới trời xanh."

Bài thơ này cũng như mọi bài khác tuy chỉ toàn bằng những ý tưởng sáo, theo trong các tập thơ Lamartine và Musset, song Thu Cúc cho là tuyệt bút, đặc sắc chẳng kém gì những bài thơ hay của các thi hào bên Pháp.

Đọc xong, Thu Cúc mỉm cười:

"Họa lại cũng khó lòng. Thì ta cứ trả lời bằng một bài thơ quốc âm đã sao. Cốt anh chàng hiểu thôi mà, tiện nhất cho ta là phê vào đây một câu..."

Sáng tinh sương, Văn Hải đương thơ thẩn ngồi trên bên chòm đá, bỗng vợ vẫn mắt chàng đặt tới một tảng đá có bốn chữ lớn viết bằng gạch non Văn Hải - Thu Cúc. Chàng nghĩ thầm, lẩm bẫm:

- Chả có lẽ lại thế.

Chàng còn đương phân vân thì con hầu nhà Bạch Tuyết lại gần đưa trả quyển sách:

- Thưa cậu, cô con bảo đem nộp cậu quyển sách cậu cho mượn hôm nọ.

- Cô nào?

- Cô Thu Cúc con.

- Thôi được.

Văn Hải vội vàng mở sách ra xem lại những chỗ mình có đề thơ, thì dưới bài "Ái Tình" thấy có phê một câu:

"Ái tình nào chỉ có thế? NÓ còn ngoắt ngoéo hơn nhiều kia! - Nụ cười chua chát cũng chưa tẻ chưa ác. Có khi nụ cười dịu dàng thời như đóa hoa hàm tiếu mà trái tim kẻ kia vẫn lạnh như đồng, trơ như đá."

Văn Hải xem xong, mím cười nói:

- Được, ta nghĩ ra mưu kế rồi.

Chiều hôm ấy Bạch Tuyết và Thu Cúc đương đi chơi trên bãi cát, thì Văn Hải tay cắp vài quyển sách tiến đến trước mặt cất mũ, ngả đầu chào:

- Thưa cô, vì thấy cô thích đọc tiểu thuyết nên tôi lại đưa cô mượn mấy quyển nữa. Ở đây ngoài sự tằm bẻ với sự xem sách để chả có chi là thú.

Bạch Tuyết không biết rằng Thu Cúc đã trả sách, vội vàng từ tạ:

- Thưa ông, quyển sách ông cho mượn bữa nọ chúng tôi xem chưa xong, ông hãy để thông thả.

Văn Hải cười nhạt, gằn từng tiếng:

- Thưa cô, tôi nói cô Thu Cúc kia ạ. Tôi vẫn biết cô không ưa đọc sách. Có phải không thưa cô Thu Cúc?

Thu Cúc phần thì sung sướng, phần xấu hổ, bẽn lễn cúi đầu, không trả lời. Còn Bạch Tuyết thì tuy tức uất người nhưng cố giữ không để lộ khí biểu lộ ra nét mặt, vừa cười vừa nói một cách tự nhiên:

- Đấy! Tôi đã bảo mà. Có sai đâu! Hai hồn thơ rồi thế nào cũng gặp nhau, cũng hiểu nhau, cũng... yêu nhau

Thu Cúc cau mày gắt:

- Bậy! Đùa gì mà cứ đùa quá!

Hai người nói chuyện bằng sách với nhau như thế được một tuần lễ. Mục đích Văn Hải là chỉ cốt để trêu tức Bạch Tuyết, nhưng Bạch Tuyết hình như không hề để tâm đến, gặp Thu Cúc xem sách, cô chẳng nói chi hết, đến nỗi Thu Cúc thấy bạn quá lãnh đạm, phải lấy làm ngượng và khó chịu

Một đêm Thu Cúc thức giấc không thấy bạn nằm bên. Nhìn ra hiên thì đèn điện vẫn sáng. Tò mò, rón rén dậy, nấp xem bạn làm gì, thì thấy Bạch Tuyết ngồi ghé hai tay ôm đầu, cặm cụi đọc sách.

Bấy giờ vào khoảng một, hai giờ sáng; nước thủy triều đương lên to, ầm ầm đánh vào đồng đá chân tường hoa. Gió thổi vù vù, lá thông reo, rít... Nếu vạn vật dữ dội kia im tiếng độ một phút thì sẽ nghe thấy tim của Bạch Tuyết đập rất mạnh.

Thu Cúc lại vào giường nằm. Nhưng đường kia nổi nọ, trăm mối vấn vương, không sao ngủ được. Phần cảm động về những bài thơ của ai, phần cảm tức bạn ban ngày làm ra mặt lãnh đạm đối với Văn Hải, mà đêm khuya chờ mọi người yên giấc, trở dậy lấy trộm sách ra xem.

Thu Cúc liền lại trở dậy, rón bước ra hiên, thì thấy Bạch Tuyết gục đầu xuống quyển tiểu thuyết đương khóc nức nở. Thu Cúc vốn đa cảm thấy thế động tâm thương hại, lên đến gần dịu dàng đặt tay lên tay bạn. Bạch Tuyết giật mình đứng phắt dậy hỏi:

- Ai... Chị đấy à?

- Khuya rồi, đi ngủ thôi chứ!

- Được, chị cứ đi ngủ trước đi. Tôi chưa buồn ngủ.

- Lại còn trước với sau. Gần sáng rồi. Mê đọc truyện thế mà làm bộ không thích tiểu thuyết.

- Rõ khéo! Việc gì đến chị?

- Chị giận đấy à?

- Ai hơi đâu!

Dứt lời Bạch Tuyết vùng vằng quay vào phòng. Thu Cúc theo sau hỏi:

- Chị giận em thực đấy à?... Có chuyện gì cho em biết với, xem em có thể an ủi được chị chẳng? Can chi chổ chị em với nhau, chị cứ giấu em thế?

Bạch Tuyết ngồi phịch xuống giường:

- Chị dẫu em thì có... Sao chị với Văn Hải cùng nhau họa thơ mà...

- Vậy chị yêu Văn Hải

Bạch Tuyết không trả lời, hai dòng lệ ràn rụa trên má.

Thu Cúc nói:

- Em xin thề với chị rằng em không có tình gì với Văn Hải hết. Chẳng qua buồn thì họa thơ chơi đó thôi

Lòng trắc ẩn đã khiến Thu Cúc thề một câu không thực.

Thì ra ái tình thật lạ!

Hơn một năm trời, Văn Hải thâm yêu Bạch Tuyết đến nỗi mất ăn, mất ngủ, bỏ cả những việc học. Trước Bạch Tuyết còn không lưu ý đến, sau thấy anh cứ luôn luôn bên mình, thì lấy làm khó chịu, tìm hết sức trêu ghẹo cho bỏ ghét.

Song từ hôm ra Đồ Sơn, Bạch Tuyết thấy tính tình đổi khác hẳn. Khi mặt trời mọc, khi mặt trời lặn, khi ánh trăng chơi voi trên làn sóng, khi tiếng gió vù vù thổi rập lá thông, Bạch Tuyết đều cảm thấy trong lòng nảy ra một mối tình vô hạn. Có buổi chiều, ngồi một mình trên mỏm đá, ngắm chiếc thuyền nhấp nhô mặt biển, Bạch Tuyết thấy trái tim đập mạnh như hồi hộp vì ai

- Hay ta yêu? Nhưng yêu ai

Trong khi ấy thì Văn Hải luôn luôn quanh lượn bên mình.

Đối với chàng trước cô còn ghét, sau lãnh đạm, dần dần nói đùa trêu ghẹo. Thành thử cái lòng yêu, buổi mới nó chỉ miên man cùng vầng trăng, cùng làn sóng, nay thấy liên can tới người mình gặp giữa cảnh trăng soi, sóng vỗ.

Lại thêm mấy hôm trước ngồi buồn, mở một quyển tiểu thuyết của Văn Hải ra đọc, cô thấy nhan nhản những thơ tình đề ở rìa sách. Những bài thơ ấy giá hai ba tháng trước lọt

vào mắt Bạch Tuyết thì Bạch Tuyết cho là gàn, là dở. Nay thì cô thấy hay, đọc lên thấy cảm động. Chỉ vì những bài thơ tình ấy nay đặt vào trong một cái khung thích hợp với ái tình.

Hai hôm sau, Bạch Tuyết thấy mình ghét Thu Cúc... Ghét rồi ghen. Người đời vẫn thế, cái gì dẫu mình không thích, khi thấy vào tay người khác mình cũng lấy làm khó chịu. Huống cái thích của người, - tuy người ấy là bạn thân, nay lại trở nên cái thích của mình.

Một buổi sáng, Văn Hải nhận được bức thư có vài dòng vắn tắt:

"Ông nên viết thư an ủi Bạch Tuyết là người đương phiền não âu sầu vì ông. Và tôi ước mong rằng chẳng bao lâu bạn thân của tôi sẽ là Bà Văn Hải..

Thu Cúc thấy Bạch Tuyết yêu Văn Hải và thấy đối với mình, Văn Hải một ngày một thêm quyến luyến, nên quả quyết hi sinh ái tình vì bạn.

(1) Bạn và tình nhân.

Tây xông nhà

Tết năm 1930 ở Ninh-giang, tôi đã được Tây xông nhà.

Người Tây đó tên là Heineshilk - ấy là tôi theo văn đọc mà viết ra, chứ tôi cũng chưa trông thấy tên hắn trên giấy bao giờ. Theo lời đồn, hắn là một người Áo can án tử hình bỏ trốn sang nước Pháp xin đăng lính “Lê dương” đi Maroc dự chiến. Mãn hạn hắn nhập Pháp tịch và được bổ đi coi một đồn lính khổ xanh.

Nếu muốn tìm hiểu một mẫu tiểu nhân, thì hắn thực là một người hoàn toàn. Đối với dân gian, hắn hồng hách, đàn áp, bóc lột, chuyên chế như một ông vua chuyên chế. Trái lại đối với ông Sứ hay ông Giám binh thì hắn quy lụy, nịnh nọt, đút lót, trung thành như một tên mọi trung thành với chủ. Nhờ đó mà hắn thăng chức rất nhanh chóng và được đổi về đồn quan trọng này, kiêm chức quyền đại lý Ninh-giang.

Quan đại! Hắn sung sướng khi nghe người ta chào mình bằng hai tiếng Việt Nam ấy. Có việc gì vào tòa mà kêu hắn là Monsieur le délégué thì thế nào cũng xong tuy nếu việc phải mất tiền thì vẫn mất tiền như thường.

Vô phúc cho ai không biết, đi kêu đúng chức hắn : “Monsieur le chef de poste” hay tôn hắn lên “Monsieur l’Inspecteur” nữa! Một là hắn im lặng không đáp, rồi sau này tìm cơ hội báo thù. Hai là hắn hét đỉnh lên làm mình mất thể diện trước mặt mấy viên thư ký của hắn.

Về chữ Đức hắn học đến bực nào tôi không rõ. Nhưng về chữ Pháp thì tôi đã may mắn được đọc văn của hắn.

Vào dịp khánh thành nhà thương mới, ông Y sĩ ở Ninh-giang chẳng hiểu vì lười hay vì có gì, có nhờ tôi thảo hộ bài diễn văn. Bài diễn văn ấy phải đem trình “quan đại” để ngài kiểm duyệt. Vì thế mà tôi đã được đọc một đoạn hắn thêm vào. Đó là những lời tán tụng quan chánh sứ, quan phó sứ, quan lục lộ v.v... mà tôi đã vô tình bỏ rơi. Tới đây tôi lại vô tình mỉm cười khi xem thấy văn pháp lính tầy của quan đại. Nói chi những chữ viết sai, đến những mẹo mực thông thường sơ cấp nhất quan cũng “măng phứ”.

Cái mỉm cười và lời khen kín đáo của tôi được hân hạnh lọt tai quan. Và phải biết! Cái tức giận, cái căm thù của quân dốt, nhất quân dốt ấy lại là một quan “cai trị”, một quan

đại lý hách dịch, oai quyền như một vua con. Cái căm thù ấy càng cố nén lâu bao nhiêu thì khi bùng ra càng mãnh liệt bấy nhiêu.

Ai đã đọc tập truyện ngắn của Daudet hẳn thấy cái móng bở của con La dữ dội đến bực nào, sau bảy năm sửa soạn để chờ ngày thi hành.

Viên đại lý của tôi không kiên gan bằng con La. Hắn chỉ chờ đến hôm mồng một Tết nguyên-đán để đem ra thi hành cái móng bở của hắn. Nhưng dù thế cái móng bở của hắn vẫn chẳng kém cái móng bở của con La về phần mãnh liệt cũng như về phần hiểm hóc. Tôi hôm mồng một Tết ấy, giữa lúc chúng tôi đương xum họp vui cười xung quanh bàn bất gia đình thì một người lính cảnh sát lên gác nói cho chúng tôi biết có “quan đại” đến. Quan đại đến? Tôi kinh ngạc tự hỏi: “Đến chúc Tết mình chẳng?” Tôi thừa biết hắn ta chẳng ưa gì tôi, tôi lại nhớ về mặt hẳn học của hắn khi hắn liếc nhìn tôi. Nhưng gặp nhau ngoài đường đôi bên vẫn tươi cười chào nhau như hai người bạn sơ “Bonjour monsieur le délégué !” – “Bonjour monsieur G!” Vậy thì hẳn có thể nhân dịp Tết Nguyên Đán đến chúc mừng mình lắm, cũng như vào dịp Tết Tây dân phố đến chúc mừng hẳn vậy. “Mà hắn đến chơi mình vào giờ này (9 giờ tối) có lẽ để đôi bên hàng phố khỏi thấy sự hạ mình của hắn đi chúc Tết một người Việt Nam?”

Tôi chưa kịp nghĩ dài thêm đã bừng tỉnh ngộ. Vì người lính chờ mãi không thấy tôi trả lời liền tiếp:

- Thưa ông, quan nói nếu ông không bằng lòng để quan khám ngay tối hôm nay thì sáng mai quan đến sớm cũng được.

Chết chưa! Thì ra quan đến khám nhà! Mà lại khám nhà vào giữa hôm mồng một Tết! Các bạn của tôi đã thấy cái móng bở của “quan đại tôi” hiểm độc thế nào chưa? Chừng ngài biết – hoặc có kẻ xui ngài điều ấy – ngày đầu năm người Việt Nam mình sợ rông, không muốn một sự không may gì xảy ra. Mà sự khám nhà thì cố nhiên là một sự không may rồi! Các bạn hẳn cho rằng tôi tức uất lên phải không? Không, tôi chỉ tức cười thôi, và quả nhiên tôi phá lên cười vui vẻ mà trả lời người lính cảnh sát:

- Ai lại đi làm phiền quan phải trở lại một lần nữa như thế. Ông xuống mời quan lên cho, để tôi ở trên này sửa soạn đón tiếp ngài.

Trong khi người lính bước xuống thang gác, các em gái tôi cuống quýt, toan thu xếp bài lại. Tôi vội ngăn cản:

- Không! Cứ để y nguyên! Thu dọn đi, nó sẽ cho rằng mình sợ cái oai nó. Thế nào người

lính cảnh sát chẳng bảo cho nó biết chúng mình đang rút bắt.

Một lát sau, lão đại lý, trong bộ trào phục đầy kim tuyến, cao lớn, sừng sững hiện ra trước ánh đèn măng xông. Theo sau hắn là viên tri phủ Ninh-giang với cái bài ngà chức tước vừa tô son lại lủng lẳng trước ngực. Theo sau viên tri phủ là viên thông ngôn tòa đại lý, cặp mắt hấp háy chớp trong đôi mục kính cận thị. Theo sau viên thông ngôn là hai viên cảnh sát với cái bao súng lục oai nghiêm đeo bên sườn.

Lão đại lý tươi cười đáp lại cái chào của tôi, và hỏi:

- Tôi đến khám nhà ông vào giờ này là trái pháp luật, vì thế tôi đã cho hỏi xem ông có bằng lòng không đã rồi mới lên. Nhưng ông nên hiểu cho rằng tôi làm thế là vì có lòng tốt đối với ông. Vào giờ này dân phố đều đã ngủ cả không ai biết nhà ông bị khám. Chứ giữa ban ngày thì người ta xúm lại bàn tán, và như thế ông sẽ mất thể diện nhiều lắm. Tôi mỉm cười cảm ơn cái nhã ý của quan đại... và quan phủ, tôi nói thêm và quay lại nhìn cái ông quan có vẻ mặt lạnh lùng, bình thản như không từng quen biết tôi dù chủ nhật nào ông ta cũng mời tôi vào phủ đánh tổ tôm với “cụ cố”.

- Chà, các người đánh bạc! Ông đại bắt đầu.

- Phải, đó là một bàn bạc gia đình để mua vui trong dịp Tết. Đây xin giới thiệu ông T em giai tôi, ông M cũng em giai tôi, ông B em rể tôi. Còn đây là bà T, bà M, bà B và vợ tôi. Tôi gắng hết sức để giữ bình tĩnh nhưng tôi vẫn tự thấy tôi làm sao ấy. Các bạn cũng hiểu cho rằng khi người ta cố nén lòng cảm tức thì người ta khó mà tự chủ được cử chỉ ngôn ngữ của mình.

- Thôi cũng được, ông đại tiếp, nhưng bắt đầu từ ngày kia mà đánh bạc thì sẽ bị bắt giam.

Rút lời hắn quay sang hát hàm hỏi ông phủ:

- Có phải thế không, quan phủ?

- Bẩm chính thế, thưa quan đại.

- Bây giờ chúng ta đi làm bốn phận của chúng ta.

Việc bốn phận của họ là rút hết ngăn kéo ra, mở hết các tủ ra, lục tung hết các sách vở, quần áo vứt tung ra đầy sàn gác. Khi vớ được mấy tập ảnh của tôi, mặt lão đại lý sáng rực lên sau đôi kính cặp mũi:

- À! Tôi biết, ông là một nghệ sĩ về nhiếp ảnh. Hắn ông có đủ các ảnh kỷ niệm gia đình.

Vừa nói hắn vừa mở, vừa chăm chú tìm tòi. Rồi hắn thì thầm hỏi ông phủ:

- Ông có biết mặt nó không?

- Thừa không.

Lão đại lý lắc đầu chán nản. Bỗng hắn quay phắt về phía tôi sùng sộ:

- Ông biết tôi tìm ảnh ai không?

- Không, tôi biết sao được.

- Thôi ông đừng vờ. Ảnh tên C... đâu, ông phải trả ngay cho tôi biết nếu không tôi sẽ có cách.

Tôi thừa hiểu bọn thực dân đương đi lùng kiếm ảnh của C..., một nhà cách mạng quan trọng, người vùng này. Nhưng tôi cũng hỏi:

- C... nào thế, thưa quan đại ?

- C... nào ? Ông muốn biết C... nào à? C... trưởng ban ám sát của cái đảng mà ông rất quen thuộc. Không những tôi biết ông có ảnh của C... mà tôi còn mới được tin hắn trốn về đây ăn tết với ông nữa kia.

- Vậy xin ông cứ lục lợi khám xét thực kỹ có hay không thì ông sẽ rõ.

- Ông nói lý với tôi, phải không? Ông nên biết: những ý tưởng bài Pháp, chống quan lại của ông chỉ sẽ đưa tai hại đến cho ông. Rồi ông sẽ thấy.

Tôi đã thấy. Tôi đã thấy rằng trả lời hắn chỉ là một việc mất thì giờ vô ích, mà lại thêm khó chịu cho mình và cả cho hắn. Từ đó tôi chỉ lạnh lùng im lặng đứng chứng kiến việc lục lợi khám xét hoặc mở khóa rương nọ, ngăn kia. Trong khi ấy thì M. miệng ngậm cái “pip” thuốc lá to tướng, thản nhiên đi đi lại lại trong căn phòng như con hổ trong cũi sắt trên vườn bách thảo.

Mãi đến 12 giờ khuya việc khám nhà mới xong. Bọn “nhà nước” ra đi, để lại cho chúng tôi mấy gian phòng tung tóe, bừa bộn như vừa bị giặc cướp đến phá phách.

Mấy anh em chị em lặng lẽ nhìn nhau. Bỗng tôi phá lên cười bảo vợ tôi:

- Thôi năm nay tha hồ mà rông! Và ai nấy đều vui vẻ cười theo. Em gái tôi trách tôi:

- Ai bảo anh cứ trêu tức nó, khiêu khích nó vào.

Có chăng từ hôm ấy mới bắt đầu một chương trình khiêu khích của tôi. Tự nhiên tôi trở nên một nhà viết báo để thỉnh thoảng gửi bài đăng chơi trên báo Annam Nouveau hay Trung Bắc Tân Văn. Trong những bài vớ vẩn ấy tôi không hề đả động tới lão đại, nhưng mỗi lần thân ra nhà Bưu chính gửi thư, tôi lại vui sướng và hóm hỉnh nhìn đùa lão chủ sự để nghĩ thầm: “Thế nào chốc nữa thầy trò chúng mày chẳng mở thư của tao ra xem trước!”

Và cũng từ hôm ấy dân phố Ninh-giang nghiêm nhiên thấy tôi trở nên tay kinh địch ghê
gớm của “quan đại”. Cuối năm ấy tôi bỏ nghề luôn để theo nghề văn. Các bạn đã thấy sự
khám nhà đầu năm rông đến bực nào và cái móng bồ của một con La thuộc địa có công
hiệu phá hoại đến bực nào chưa?

ThuVienOnline

Tế Thành Hoàng

Người ta đồn ông thành hoàng làng Tiên thiêng lắm. Mỗi lần rước ngài là một lần vất vả khổ sở cho dân ngài: nào ngài bay, nào ngài lùi, nào ngài quay, có khi ngài lại đứng ý ra nữa. Các quan viên tha hồ xuýt xoa van lạy, khẩn khứa ngài đủ các câu, ngài vẫn làm ngơ như không nghe thấy gì hết. Những lúc ấy nếu không đốt một tràng pháo thật dài để mừng ngài, thì khó lòng ngài chịu đi cho.

Thế mà năm nào ra giêng vào đám, vẫn hai lượt dân làng Tiên phải rước ngài, một lượt từ miếu ra đình để ngài chứng kiến việc hội họp ăn uống, và một lượt từ đình trở về miếu để ngài an nghỉ. Khó khăn nhất, mệt nhọc nhất cho bọn khiêng kiệu là quãng đường qua đình Tràng. Ngài nô giỡn, ngài chạy cuồng, ngài nhảy cẫng như vui thích khoái trá về một điều gì. Người ta nói vì đức thánh đình Tràng là một vị nữ thần mà ngài nghịch ngợm thích trêu ghẹo chơi.

Dân làng Tiên cũng không ai phàn nàn về cái thiêng của ngài. Trái lại, người ta còn lấy làm hãnh diện được thờ một vị thần mà khắp vùng đều kính sợ. Không phải sợ bóng sợ vía, nhưng sợ những sự tác oai hiển hiện trước mắt. Một lần, một đứa trẻ chẵn trâu trèo lên cây muỗm trước miếu, đã bị ngài quật ngã chết tươi. Lại một lần một con bé bé em đi xem rước giờ tay chỉ trò kiệu ngài, bị ngài hành cho một trận ốm thập tử nhất sinh.

Người ta đua nhau thuật những phép thiêng của ngài. Câu chuyện mà người ta hay kể nhất, kể với một giọng rụt rè, kinh hãi, là câu chuyện ông tiên chỉ đương đứng đại bái tế ngài, bị ngài phạt ngã gục xuống bất tỉnh. Người thì bảo vì ông tiên chỉ vô ý hôm trước đã ăn mấy miếng thịt "cây". Người thì bảo đồ lễ sấm không được tinh khiết. Có người lại quả quyết rằng vì ông tiên chỉ đã đem rượu ty lên dâng ngài, nên ngài hành phạt cho tỉnh ngộ để từ rày phải dùng rượu ngang vào việc cúng tế.

Nhưng đó toàn là những lời phỏng đoán. Và đều không đúng sự thực. Vì sự thực tôi đã được chính ông tiên chỉ đại bái thuật cho nghe, trong một tiệc rượu. Cố nhiên ông ta say khướt. Không say để ai đã dám bất kính đối với một ông thần, một ông thần linh nữa. Vì đây chính là một câu chuyện bất kính. Với lại cũng tại mấy chị đầu quê: các chị ấy có duyên quá! Và bông đùa và nhí nhảnh nói tục luôn miệng khiến ông tiên chỉ cũng vui câu

chuyện, không kịp nghĩ ngợi suy tính kỹ càng. Trong một bàn tiệc có gái, thì điều gì mà người ta không kể, quý hồ gọi được tiếng cười của cử tọa, nhất là của gái.

Hôm ấy đã khuya, có lẽ quá nửa đêm. Chúng tôi đánh tổ tôm ở nhà ông chánh Bá làng Cầm. Trong số năm chân có ông tiên chỉ làng Tiên.

Bổng chủ nhân cao hứng cho gọi "nhà trò".

Gặp mùa các đình vào đám, làng Cầm có tới ngót chục cô đầu quê. Và lúc ấy hát hầu thánh đã xong, các cô rồi, tìm hảnh thế nào cũng đến ngay.

Quả nhiên chỉ mười lăm phút sau, đã dẫn đến hai cô, y phục nửa tỉnh nửa quê, cái áo lụa trắng kiểu mới che gần kín cái quần lĩnh thâm. Một cô lại có cả mái tóc vẫn trần làm nổi hảnh cái mặt tuy hơi khô nhưng rất cân đối dễ thương. Đứng bên hai cô, anh kếp, mắt ngái ngủ, hai tay ôm đàn, mồm há hoạc ngáp láy ngáp để.

Chủ nhân nhờ người cầm bài để xuống nhà giục đồ nhắm và cháo gà. Nhưng một ông khách có nhã ý xin tan cuộc tổ tôm, tiền góp còn bao nhiêu sẽ chi tất cả cho cô đầu. Tôi nhìn đống hào trong khay và đếm nhẩm: có lẽ tới được ngoài ba đồng. Đối với cô đầu quê, chi như thế cũng đã hậu.

Tiếng trống, tiếng đàn chen tiếng phách. Hết bắc phách sang thét nhạc, hát nói. Rồi mâm rượu bung lên.

Đến tỳ bà thì ai nấy đã chũnh choáng men, tiếng nói che lấp tiếng ca. Một người chừng cấp hát cô đầu tỉnh, ép chị Tửu hãm nhà báo một câu.

Chuyện bắt đầu nông nản, và sỗ sàng, và tục tĩu. Quan viên nói tục, cô đầu nói tục. Họ quanh quẩn, vui thú trong những ý tưởng dâm dăng. Hết chuyện người, họ nói đến chuyện thần, chuyện dâm thần.

Tôi chợt nhớ tới ông thần thiêng làng Tiên. Và tôi hỏi ông tiên chỉ:

- Nghe nói đức thánh xã nhà thiêng lắm, phải không?

Gặp lúc tỉnh, chào ông chỉ - tiếng gọi tất chức tiên chỉ - đã trở trẻ ca tụng "đức thánh".

Nhưng hiện ông ta say, say túy lúy càn khôn, nên chẳng kịp giữ gìn nữa, buột miệng đáp liền:

- Vâng, ngài thiêng lắm. Nhưng bảo ngài thiêng mà quật tôi ngã giữa lúc tôi đứng đại bái thì ...

Ông chỉ chưa nói dứt câu đã cười thét lên, vừa cười vừa đập tay đôm đốp xuống đùi chị Tửu ngồi kề bên. Tửu nhích lùi ra nói:

- Dễ thường thánh ộp vào ông hay sao mà ông hành em thế?

Ông chỉ cười càng to:

- ừ, thần nhập vào ta rồi đấy.

Tôi tò mò nhìn ông ta và thấy ông ta đổi khác hẳn. Mọi khi ông ta hiền lành, lù đù nữa, thế mà lúc này mắt ông ta long lanh sáng, miệng ông ta cười rất có duyên. Ông ta bứt cái khăn xếp vút ra giường – vì chúng tôi phải uống rượu ở sàn gác, - để lộ cái trán cao và bóng, cái trán có vẻ thông minh lắm.

Và tôi đoán chừng có nhiều điều hay hay trong câu chuyện tế thần. Cố giữ nghiêm trang, tôi hỏi:

- Vậy ra không phải thánh ngài phạt ông?

Ông chỉ vẫn cười:

- Khô ... ông!

Tửu láu linh tiếp luôn:

- Lại còn không. Hôm ấy em cũng có đấy, em trông thấy cả, em còn lạ gì. Đây này...

Ông chỉ cãi:

- Không phải... thực ra...

Nhưng một người gạt phắt:

- Thì hãy để chị Tửu nói đã nào. Chị trông thấy những gì, chị Tửu?

Tửu kể:

- Lúc ấy dẫn rượu. Em với chị Miện bắt bài. Em thấy ông chỉ đứng đại bái bồng khom khom cong người lại, rồi đến lúc xướng "tạ vị" thì ông chỉ ngã vật ra bất tỉnh nhân sự. Thế mà còn bảo không phải ngài phạt.

Mọi người cười om. Ông chỉ ung dung đáp:

- Thế mà không phải ngài phạt, mới chết chứ. Vì tại sao ngài lại phạt tôi? ừ, tôi hãy hỏi chị, tại sao ngài lại phạt tôi? Hay trước khi vào tế tôi có nghịch ngợm chị nên... uế tạp...

Tửu cũng chẳng vừa, nhí nhảnh:

- Chính thế!

Tiếng cười càng vui. Tôi nóng nảy muốn biết ngay câu chuyện, liền chêm:

- Nếu không phải đức thánh phạt, thì xin ông cho biết sự thực.

- Vâng, và tôi xin kể có đầu có đuôi cho câu chuyện thêm.. hứng thú...

Nói chuyện có đầu có đuôi vẫn là một đức tính của các ông kỳ lý. Tôi biết có ông kể đến

đoạn hay còn ngừng lại, thông thả châm đóm hút thuốc để người nghe phải đợi một lúc lâu. Và tôi hấp tấp hỏi đón trước để chóng được biết kết cục:

- Chừng ông ngộ cảm ngất đi chứ gì?

- Không, nếu ngộ cảm ngất đi đã chẳng có chuyện. Đằng này không ngộ cảm ngộ kiếc gì cả cơ chứ!

Rồi ông chỉ kể luôn:

- Năm ấy tôi đại bá. Tôi còn nhớ ông hương Bích với ông khán Nhuệ đứng bồi tề.

Tôi sốt ruột nghĩ thầm: "Không biết những ông bồi tề ấy có liên can gì đến câu chuyện "thánh phạt", mà phải dềnh dàng liệt tên. Không khéo ông ta sẽ lôi ra một tràng quan viên cho mà xem". Quả nhiên, ông chỉ kê khai đủ cả, nào ông đọc chúc, các ông thông xướng, các ông chước tửu. Rồi tiếp:

- Tới tuần rượu thứ hai, tôi thấy... thế nào ấy ở ngang thắt lưng, như tự nhiên bụng thóp lại, dẹp lại, làm cho cặp quần rộng ra không sát liền với da bụng nữa. Tôi kinh hoảng đứng im, không nhúc nhích, vì tôi mang máng sợ...

Ông chỉ dừng lại để cười. Tửu tò mò hỏi:

- Ông mang máng sợ cái gì?

- Sợ tụt nút buộc cặp quần.

Tiếng cười lại âm ỉ, và ai nấy nhao nhao lên hỏi:

- Thế có tụt thật không?

- Lại chả thật!

Rồi chờ cho im lặng trở lại, ông ta kể tiếp:

- Tôi vẫn hy vọng rằng tôi tưởng nhầm. Nhưng mắt tôi cũng rời cái hốt để nhìn qua xuống hia. Thì ... chết chữa! Hai ống quần đã lùng thùng cộn lại ở phía dưới. Tôi lo lắng, sợ hãi, run lên, và gười tuy rét mà mồ hôi tôi toát ra ướt cả áo lót. Tôi nghĩ ngợi tìm mưu kế. Chẳng nhẽ cho hai tay vào trong áo xóc quần lên để buộc lại cặp! Làm như thế còn gì là thể thống? Mà nếu bị làng bắt lỗi thì còn gì là thể diện ông tiên chỉ đại bá. Tôi càng luống cuống khi thấy ông Nghệ, ông Khôi dẫn rượu vào hậu cung đã trở ra, và ông Thuận sắp xướng: "tựa vị" để mình đi vòng mép chiếu về đứng chỗ cũ. Làm thế nào bây giờ? Mình chỉ biết hai đùi, hai gối khép chặt lại nhau cho cái quần khỏi tụt hẳn. Nhưng lúc đi thì còn khép làm sao? Chẳng nhẽ nhảy hai chân mà đi...

Cử tọa lắng tai chú ý nghe, đến đây như không giữ được nữa, ai nấy vỗ tay, vỗ đùi cười

ngất. Nhưng ông chỉ vẫn thản nhiên kể tiếp:

- Đầu tôi nóng bừng. Mồ hôi trán chảy từng giọt xuống chiếu. Vài giây nữa, chỉ vài giây nữa nếu không quả quyết, nếu không nghĩ ra mưu gì thì thực... mất hết danh giá. Hai tay tôi mấy lần định thò vào trong bọc, rồi lại ngập ngừng thôi, như có người giữ ghì lại không cho làm cái việc bất kính...

Tiếng cười lại nói. Một người nói:

- Ngài giữ tay ông đấy.

- Thế về sau ông làm thế nào? Đành buộc lại cạp quần chứ?

- Khô... ông. Nếu buộc lại thì đã không có chuyện... Lúc bấy giờ óc tôi rối loạn. Như có trăm nghìn tiếng xui giục bên tai... Bỗng tôi mê man tưởng thoáng nghe thấy câu thì thầm: "giả tảng ngất đi!" Thế là tôi ngồi ngay xuống rồi ngã vật ra, mồm ú ớ kêu... tôi cũng chẳng nhớ là đã kêu những gì...

Cái gác hẹp của ông chánh Bá vang lên những tiếng cười thét và những tiếng giậm chân vỗ tay.

Thời chưa cưới

Trên bãi biển Sầm Sơn, Phát và Hoàn biết nhau, lưu ý đến nhau rồi thân mật với nhau. Hoàn và mẹ thuê nhà nghỉ mát, thuộc dãy thứ sáu. Mỗi khi ra bãi biển, Hoàn phải qua một khách sạn nhỏ. Phát trọ ở đây. Sáng nào, chiều nào chàng cũng đứng trên hiên gác đợi Hoàn đi tắm. Và chàng thả xuống những lời bốn cọt. Trước Hoàn còn mĩa mai đáp lại. Sau thấy anh chàng trơ trẽn quá, nàng lặng thinh, hoặc mỉm cười khinh bỉ. Nhưng cái lặng thinh ấy, cái mỉm cười ấy, Phát không cho là có ý khinh bỉ. Trái lại, chàng nhất định tin rằng Hoàn ưng mình.

Hoàn khó chịu, đi lối khác ra biển tuy lối này vừa dài hơn, vừa bẩn hơn, nhất những hôm trời mưa. Biết thóp, Phát đến đón ở gần cổng nhà Hoàn, để theo nàng đi tắm. Hoàn bật cười. Và chẳng giữ nổi vẻ lạnh lùng, nàng trả lời Phát một câu nhã nhặn. Thế là hai người bắt đầu làm quen nhau.

Từ đây Hoàn lại theo con đường cũ. Mỗi lần qua khách sạn, nàng ngừng lên nhìn, và cố nhiên gặp Phát đứng vẫy rồi vội xuống để cùng ra bãi biển. Hoàn thấy Phát có duyên. Phát thấy Hoàn không nhạt cũng không rờm đời như phần nhiều thiếu nữ chàng đã gặp. Đó là, theo ý chàng, một hạnh kiểm rất hiếm ở một cô gái con nhà.

Nhờ làn không khí dễ dàng ở nơi tắm biển, hai người rất chóng thân mật, suồng sã với nhau nữa. Nghĩa là có những cử chỉ và ngôn ngữ mà ở Hà thành người ta sẽ cho là quá thân mật, suồng sã. ở đây, đó chỉ là những sự đã được coi thường, đã quen mất lắm. ở đây, còn ai giữ gìn bền lên làm gì nữa, khi mà nam nữ gần trần truồng đứng nói chuyện với nhau hằng giờ rất tự nhiên và thẳng thắn. ở đây, chỉ những người giả đạo đức mới cho thế là lố lồ, là dơ dáy.

Vì thế, không ai lưu ý đến Phát và Hoàn khi hai người cầm tay dắt nhau đi dưới nước, hay rúc rích cười nhảy theo làn sóng trắng. Và khi Phát dạy Hoàn bơi, không những chị em bạn Hoàn không lấy làm chướng mắt mà còn nhờ Hoàn giới thiệu mình với Phát để được chàng dạy. Phát đã trở nên một thiếu niên được phái đẹp cung chiều trên bãi biển. Chàng không lấy thế làm tự hào với đám phụ nữ vì ngoài Hoàn ra chàng không để mắt tới một ai. Chàng sung sướng rằng môn bơi lội của mình đã làm tôn giá trị mình ở trước mặt

Hoàn. Còn Hoàn thì nàng tự phụ rằng đã quen trước các chị em một người có tài bơi lội - chỉ cái tài ấy là đáng kể ở nơi bãi biển - mà lại quen thân. Nhưng một hôm, chính nàng cũng không hiểu tại sao, nàng bỗng cảm thấy nàng ghen. Tính tình ấy vụt hiện ra trong tâm khảm nàng. Có lẽ thoát tiên đó chỉ là lòng ích kỷ không ưng người khác có cái mình có. Phát đã dạy nàng bơi, nàng muốn một mình nàng được hưởng cái đặc quyền ấy. Rồi tính ghen thu hẹp lại trong phạm vi ái tình, Hoàn đau đớn nhìn Phát giữ trong tay những tấm thân màu nâu hồng, chắc nịch và khỏe khoắn.

Nàng đã bắt đầu yêu.

Phát thì mê man, ngây ngất trong giấc mộng mới nhóm. Chàng thấy Hoàn có đủ hết đức tính về hình thức và tinh thần. Một hôm chàng gọi đùa và nịnh: "Cô Hoàn toàn". Hoàn sung sướng đỏ mặt, nhưng vờ hỏi:

- Sao anh lại gọi tôi là Hoàn toàn?

Chàng mỉm cười đáp:

- Vì cô hoàn toàn đẹp cả người lẫn nét.

Mặt Hoàn càng đỏ, và nàng ngượng ngùng nhìn Phát:

- Anh cứ mĩa em!

Thế là tiếng "em" đột ngột lọt vào trong câu chuyện, rồi ở lại đấy; trước còn ngập ngừng, sau trở nên tự nhiên và thân mật. Tới thời kỳ ấy, anh chị đã năng đến nhà nhau, hoặc Phát lại bà hàn rồi cùng bà và Hoàn ra bãi biển, hoặc Hoàn lúc qua khách sạn rẽ vào đó để đợi Phát thay slip. Những hôm bà hàn không đi tắm được, bà không quên dặn Phát:

- Ông đừng cho em ra xa quá nhé. Tôi nghĩ đến những người chết đuối mà tôi sợ... Mà ông cho em về sớm một tí.

Lần nào Hoàn cũng cười và có khi nũng nịu đáp lại mẹ:

- Mẹ làm như con mẹ lên năm lên ba không bằng!

Nếu con bà lên năm lên ba thì bà hàn đã chẳng lo sợ. Bà lo sợ chỉ vì Hoàn năm nay vừa mười tám. Nhưng bà đã kịp hỏi thăm tin tức về Phát rồi. Bà biết Phát là con nhà giàu sang lại sắp lên năm thứ ba trường Luật. Vì thế bà bằng lòng cho phép Hoàn gần gũi Phát tuy bà càng cẩn mật giữ gìn con gái hơn trước. Bà thậm mong Phát sẽ trở nên rể bà, nhưng bà vẫn ngại cho cái tính quá phóng túng, quá tự do của cô con cưng.

Trong khi ấy, Phát và Hoàn đi sâu mãi vào tính tình, vào tâm khảm nhau. Và một ngày một thêm kính trọng, yêu mến nhau hơn. Phát cho Hoàn là người vợ mình mơ ước bấy

nay. Không một cái gì một người đàn bà cần phải có mà chàng không thấy Hoàn có. Về phần Hoàn, thì nàng mừng rằng nàng đã do dự chưa nhận lời lấy Phiên, người đến hỏi nàng đầu năm nay. So với Phát, Phiên còn đáng kể vào đâu!

Về Hà Nội, Phát vẫn chăm chỉ đến nhà Hoàn. Bây giờ, tuy chưa hỏi, hai người đã tôn nhau như vị hôn phu và vị hôn thê của nhau rồi. Trong đám bạn bè của hai nhà, có người lại tưởng như Phát và Hoàn đã lấy nhau.

ở Hà Nội, làn không khí thân mật suông sã ngoài bãi biển đã nhường chỗ cho một làn không khí trang nghiêm và buồn tẻ nơi khách thính. Nhưng không vì thế mà đôi bên thấy kém lạc thú trong sự giao thiệp. Có buổi chiều, hằng giờ ngắm nhía Hoàn đan chiếc áo len ở bên cạnh bà mẹ ngồi chăm chú phá trận, Phát sung sướng hơn là được trò chuyện với Hoàn. Vì trong lúc yên lặng ngắm nhía Hoàn, chàng nghĩ đến cái sung sướng không cùng của chàng.

Nghĩ hè năm sau, Phát đã đổ bằng cử nhân. Và trước khi vào Sầm Sơn, chàng đã hỏi Hoàn làm vợ. Đó là một việc không cần vội, theo ý Phát và Hoàn, nhưng trước sau cũng một lần, làm cho xong đi thì vẫn hơn. Và hỏi rồi, hai người sẽ được tự do nói chuyện, sẽ được tự do đi chơi mát với nhau mà không sợ người ta dị nghị.

- Nhưng chỉ hỏi thôi đấy nhé? Còn cưới thì hãy thông thả.

Hoàn âu yếm bảo Phát thế. Và Phát cười ngất trả lời:

- Vâng, xin tuân thượng lệnh.

Hoàn cảm động, giọng nói run run:

- Năm nay em mười chín, ước gì em được sống cái thời chưa cưới trong ba năm nữa.

- Bây giờ em hăm hai và anh hăm sáu, vừa lắm. Thời chưa cưới càng dài mình càng sung sướng, phải không em?

Hoàn giọng nũng nịu:

- Chính thế. Với lại em sợ lúc cưới rồi, anh không yêu em bằng lúc chưa cưới.

Phát cười, trách:

- Em không tin bụng anh hay sao?

Hoàn vội vàng tạ lỗi.

Quả nhiên hai người xin được nhà cho hoãn việc cưới. Họ đều là con cưng, muốn sao cũng được cha mẹ chiều theo.

Năm nay ra biển, Hoàn thấy kém thú. Nàng cố tìm duyên cớ, và để dãi nàng cho ngay

rằng Sầm Sơn buồn tẻ là vì số người ra nghỉ mát không đông. Sự thực thì chỉ tại năm trước nàng mới bắt đầu làm quen với Phát, nàng còn đương náo nức, bồng bột. Năm nay lòng nàng đã trấn tĩnh lại. Và bên người chồng chưa cưới, nàng thấy cần phải giữ gìn hơn bên một người bạn trai. Với người bạn, nàng không sợ phật ý. Với người chồng chưa cưới, nàng chỉ lo làm phiền lòng vì một câu nói lỡ, hay vì một ý tứ kém thân yêu. Nàng trở nên thiếu thành thực đối với Phát và đối với mình. Không phải nàng không yêu Phát bằng năm ngoái, trái lại thế. Nhưng lúc nào nàng cũng phải cố biểu lộ tình yêu của nàng, đó có lẽ là cái cứ làm cho nàng lúc nào cũng áy náy không vui.

Còn Phát thì chàng thấy cử chỉ của chàng ngượng ngập, ngôn ngữ của chàng lúng túng. Bọn phụ nữ quen chàng bảo nhau: "Phát làm sao ấy, không được như năm ngoái nữa". Quả thực, Phát kém thân mật, kém vui vẻ, kém cả tự nhiên đối với họ. Chàng đã nhận biết tình ghen của Hoàn. Chàng thầm cảm ơn Hoàn, cho tình ghen ấy là tình yêu. Và chàng cố cư xử sao cho Hoàn khỏi bực tức vì chàng: Chàng lạnh lùng với tất cả mọi người, trừ Hoàn ra. Chẳng bao lâu chàng trở nên một người cứng cỏi, ít giao thiệp. Nguy hiểm cho chàng, Hoàn cũng nhận thấy thế.

Nhưng may mắn cho hai người, mùa nghỉ mát của họ kéo dài có đến đấy. Họ về Hà Nội và tình thế cứu vãn kịp. Vì ở Hà Nội hai người ít gặp nhau hơn ở Sầm Sơn, và nhờ đó, ít phải giữ gìn hơn. Bởi thế họ lại cảm thấy họ yêu nhau nồng nàn. Có xa nhau mới biết yêu nhau, mới nhận thấy tình yêu của nhau. Mà ở Hà Nội tuy gần nhau nhưng hai người vẫn xa nhau. Phát ngày hai buổi bận dạy học ở một trường tư. Rồi lúc nào lại cấm cố học thêm để chờ thi tham tá lục sự, hay thương chánh hay một chân kiểm sát ngạch tây nào đó. Theo luồng tư tưởng mới trong đám trường giả mới, Hoàn rất ghét quan, lấy sự nói xấu quan trong khách thính làm hợp thời thế.

Hoàn cũng biết Phát chăm học lắm, và chăm học như thế là vì nàng. Nàng cảm động và yêu Phát hơn, mặc những lời chỉ trích của các chị em bạn. Họ bảo Hoàn:

"Anh cử nhà chị học lấy chết à?" - "Anh đồ của chị học mụ người đi mát thôi." - "Bây giờ chả thấy mặt mũi anh chàng đâu nữa" - "Ghê quá! Hôm nọ gặp chàng ở Gôđa, trông người bây giờ lù dù tệ!"

Hoàn nghe những câu chế giễu đã chán cả tai. Nhưng một hôm nàng thấy Phát lù dù thật, nhất Phát lại đi bên cạnh một người bạn lực lưỡng, khỏe mạnh, đẹp đẽ bội phần. Phát giới thiệu bạn với vị hôn thê:

- Anh Huấn, một nhà quán quân quần vợt kiêm quán quân bơi lội, sinh viên trường thuốc. Hoàn nhã nhặn đưa tay ra bắt.

Sang nghỉ hè năm thứ ba của thời chưa cưới. Đã có sự thay đổi: Phát vừa đỗ kiểm sát thương chánh và bà hàn vừa làm xong nếp nhà nghỉ mát ở Sầm Sơn. Bà mời Phát cùng đến ở với mẹ con bà, nhưng Phát từ tạ nói đã trót thuê nhà rồi. Sự thực, chàng giữ kẽ không muốn đến ở nhà vợ trước khi cưới, nhất chàng lại biết bà mẹ vợ rất khó tính và lắm điều.

Vui vẻ khỏe mạnh nay đã trở về với Phát. Những người quen thuộc đều nhận thấy anh Phát năm xưa, hồi còn theo học trường Luật. Nhưng Hoàn, trái lại, lúc nào cũng nghĩ ngợi, nét mặt buồn tẻ, lạnh lùng. Phát mãi đùa nghịch không hề lưu ý đến cái buồn, cái tẻ của nàng, làm nàng càng bức tức, khó chịu. Nàng khinh bỉ tự nhủ thầm:

"Lúc người ta lên thì người ta biến đổi đến thế đấy! Nhưng mới được thế mà đã cho là lên thì tầm thường quá!".

Và nàng thấy Phát tầm thường. Nhớ lại, nàng không tìm thấy một cái gì cao thượng ở Phát. Nhưng nàng chép miệng tự an ủi: "Người ta tầm thường như thế cả, có gì mà mình phải bận lòng!"

Giữa lúc ấy Huấn vào Sầm Sơn, đến ở nhà Phát. Tính ngộ nghĩnh hay pha trò của Huấn khiến Hoàn quay về với vui vẻ được hơn một tuần lễ. Rồi sau khi Huấn ra Hà Nội, đầu lại vào đó.

Một hôm nàng mỉm cười chua chát đứng nhìn Phát giữ cho một bạn gái của nàng tập nằm ngửa trên mặt nước. Phát quay lại, thoáng nhìn thấy cái mỉm cười ấy. Chàng không giữ nổi chau mày. Chàng nghĩ thầm: "Hoàn vô lý quá! Bạ ai cũng ghen". Tình ghen mà trước kia chàng cho là tình yêu, nay chỉ là một tính tình nhỏ nhen, khả ố. "Chưa cưới mà còn thế này, nữa là lúc đã cưới. Mình sẽ mất hết tự do". Chàng cũng không trang nghiêm nghĩ tới tương lai. Và ngay buổi chiều, chàng ngộ ý kiến với Hoàn về tình ghen. Chàng không muốn để bụng một điều gì. Hoàn xin lỗi chàng. Phát đã quen với tính mỉa mai của vị hôn thê. Chàng không biết lúc nào Hoàn thành thực, lúc nào nàng giểu cợt. Đối với Hoàn, chàng thường ngờ vực, và những lời xin lỗi của Hoàn, chàng không dám chắc rằng đó là những lời thành thực.

Giữa hai người như có một bức rào ngăn cản. Cả hai cùng cố phá bức rào ấy đi, nhưng phá một cách quá uể oải, nên một ngày nó một mọc dày hơn, bền vững hơn.

Chỉ còn những sự giả dối để che đậy. Cử chỉ dịu dàng, ngôn ngữ mềm mại, thân mật. Và ở ngoài bãi biển bao giờ hai người cũng đi liền với nhau. Họ khoác cánh nhau, vui cười trò chuyện với nhau. Nhưng đó là những lúc linh hồn họ xa nhau nhất. Hoàn bảo Phát: "Sáng mai chúng ta ra tắm sớm nhé?".

Và nàng nghĩ thầm: "Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, nếu không thì sẽ buồn chết". Phát cố giữ cái ngáp để trả lời: "Phải đấy Hoàn ạ, mai đi tắm sớm nhé!" Và chàng tự nhủ: "Đề ngấm cái mặt buồn thiu của bà vị hôn thê! Rõ khổ!".

Họ đi sát cánh nhau. Họ nói chuyện để nghe thấy câu chuyện tế nhị của nhau. Họ yên lặng để nghĩ đến, để nhớ đến cái xoàng, cái tầm thường của nhau, của gia đình nhau. Nay họ biết nhau, hiểu nhau như vợ chồng. Ba năm gần chung sống rồi còn gì! Cái mỉm cười của người này, người kia nhận thấy hết nghĩa sâu kín. Câu khôi hài của người kia người này cố không nghe thấy vì đã nghe không biết lần thứ mấy rồi.

Họ hiểu nhau, để mà chán nhau, để mà khinh nhau. Nếu họ là vợ chồng rồi thì họ cứ chán nhau, cứ khinh nhau, không sao. Đẳng này họ là vị hôn phu, vị hôn thê của nhau. Họ có can đảm chán, khinh nhau mãi để chờ ngày cưới không?

Phát cho việc hôn nhân của mình là một câu chuyện danh dự: Vì chàng gắn bó theo đuổi mà Hoàn trở nên vị hôn thê của chàng. Bây giờ còn biết nói sao? "Thôi thì cũng liều; vả lại lấy Hoàn vị tất đã khổ hơn lấy một người khác, bất cứ người nào... Về nhan sắc, thì Hoàn chẳng kém mấy ai. Có một người vợ đẹp kể cũng oai, cũng đáng tự hào với chúng bạn". Tư tưởng ấy làm Phát bật cười lên tiếng.

Hoàn thì cho việc hôn nhân của mình là do số mệnh. Nàng nghĩ đến, nàng nhớ lại những người định hỏi nàng và bị nàng lãnh đạm từ chối. Nàng thấy những người ấy đều hơn Phát. "ít ra cũng không tầm thường bằng!" Vì mới quen, nàng không biết tính tình họ, nhưng nàng chắc rằng không đến nỗi xoàng xĩnh như tính tình Phát.

Kể nàng tìm cơ tuyệt giao thì cũng được, thì cũng chẳng khó khăn gì. Phiền một nỗi thời chưa cưới của nàng đã kéo dài quá. Ai ai cũng biết rằng nàng là vị hôn thê của Phát. Ai ai cũng nói đến. Hơn thế, người ta coi hai người như đã thành vợ chồng rồi. Chẳng lẽ bây giờ câu chuyện lấy nhau bỗng im bật đi! Như cái pháo tịt ngòi? Thế còn ê chề hơn là nhắm mắt lấy nhau vậy. Giá Phát xin thôi, thì đã đi một lẽ. ừ, giá Phát xin thôi...

Từ đó nàng hy vọng Phát xin thủ tiêu hôn ước. Và tính nết nàng càng khó chịu: nàng mong thầm rằng nhờ thế mà may ra nàng được Phát tuyệt giao.

*
* *

Hết hè, nhà Phát và nhà Hoàn nhận nhíp sửa sửa. Đôi bên cha mẹ muốn lo xong việc hôn nhân cho con trước khi Phát được bổ vào Sài Gòn.

Và đám cưới linh đình, ồn ào, âm ỉ. Để che cái nhạt nhẽo, cái lạnh lùng của hai linh hồn sắp hòa hợp.

Tối nhập phòng, Phát bảo Hoàn:

- Giá chúng ta lấy nhau ngay mùa hè mới biết nhau ở Sầm Sơn...

Hoàn hiểu thấu tư tưởng của Phát, cau có hỏi:

- Sao anh lại nói thế?

Phát chửi:

- Thì có phải bây giờ đã có con rồi không?

Hoàn cười làm lành:

- ừ! Thì bây giờ may ra đã có con rồi.

Thư Viện Online

Tiếng dương cầm

Đôi vợ chồng trẻ làm chủ một đồn điền vùng sơn cước. Họ có cuộc sống đủ đầy, sung túc, người vợ lại xinh đẹp, đảm đang, có tâm hồn nhạy cảm. Song hạnh phúc của họ lại không bao giờ trọn vẹn...

Năm giờ hơn, xe lửa dừng lại ở một ga xép, trên đường Hà Nội - Lạng Sơn.

Minh thò đầu ra cửa sổ rồi háp tấp đứng dậy xách valy lăm bằm:

- Chết chửa! Suýt nữa thì nhỡ to.

Ra khỏi ga. Minh đưa mắt nhìn khắp mọi nơi đều không thấy bạn đâu. Chàng vừa cau mày tỏ ý thất vọng, thì một người tài xế rời chiếc ô-tô đỗ bên đường đi lại gần chàng cất mũ chào và lễ phép hỏi:

- Thưa ngài, cháu hỏi không phải, ngài có phải là ông giáo Minh không?

Minh vui mừng đáp:

- Phải chính tôi. Ông Đoàn có nhà đấy chứ?

- Bằm có, nhưng ông chủ con bạn đi bán để có gà gô ăn bữa chiều nay, nên không thân đón ông được.

Minh xua tay tỏ vẻ khoái lạc, nghĩ đến tài thiện xạ của bạn và đĩa gà gô quay khói thơm nghi ngút.

Khi tới bộ phận đồn điền, Minh nghe có tiếng súng nổ, liền bảo tài xế đỗ xe lại trên một ngọn đồi gần đấy. Cái bóng đen của Đoàn đội mũ rộng vành rõ ràng in cắt trên nền trời xanh nhạt.

Minh khom hai bàn tay đặt vào mồm gọi bạn:

- Anh Đoàn!

Tức thì một dịp cười xa xa đáp lại và khoảng khắc Đoàn đã theo sau con chó săn chạy thực mau xuống chân đồi, vừa thở vừa giơ cho bạn coi hai con gà gô béo lồm đồm chấm nâu. Minh khen:

- Giỏi nhỉ! Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà gô.

Đoàn đáp lại bằng một nhíp cười tự phụ rồi cùng bạn bước lên xe trở về ấp.

Ba năm xa cách, nay anh em mới lại gần nhau. Minh ngắm qua diện mạo bạn cũng đoán rằng bạn sung sướng: da thịt hồng hào, sức vóc vạm vỡ, nhất là lời nói to và đĩnh đạc,

tiếng cười ròn mà thẳng thắn, tỏ ra rằng bạn đang sống một cuộc đời đầy đủ, vô tư lự. Mãi trả lời những câu hỏi ân cần, xoắn xuýt, Minh chưa kịp hỏi lại một điều, thì ô-tô đã vượt qua cổng lớn và tiến vào trong sân, một cái sân cỏ xén bằng chẵn chẵn kế tiếp với cái nền lát gạch, ý chừng để phơi thóc.

Rửa mặt xong, chủ khách đi xem các phòng và các nhà phụ thuộc như nhà kéo mật, nhà làm đường nhà chứa thóc... Minh luôn luôn khen:

- Đẹp quá nhỉ! Mà chuyển trước tôi lên chơi nhà cửa còn ít hơn nhiều.

- Vâng chính thế.

- Ngày nay, áp anh mở rộng thêm, lại ngăn nắp hơn, gọn gàng sạch sẽ hơn nhiều lắm.

Đoàn mỉm cười sung sướng. Minh nói tiếp.

- Anh vốn là một người bẽ bộn. Ngày xưa còn đi học và trọ chung một nhà với nhau, tôi đã nhiều lần phải khó chịu về tính bẽ bộn của anh. Thực tôi lấy làm lạ rằng anh đổi tính nét được chóng thế.

Đoàn đáp:

- Ở đời không có gì lạ hết.

Khi đã xem xong các phòng dưới - nào phòng tiếp khách với cách trang hoàng nhã nhặn, nào phòng ăn với bàn ghế và tủ đánh xi bóng nhoáng, nào phòng sách sáng sủa có cửa sổ tròn trông ra một cái vườn, cảnh sửa sang rất có mỹ thuật - khách theo chủ bước lên thang gác, đến phòng ngủ riêng của mình để thay quần áo.

Đi qua hiên gác, Minh vô tình thoáng nhìn vào một gian buồng. Một người thiếu phụ xinh đẹp dịu dàng ngồi bên một cái giường trẻ con. Thấy Minh nàng đứng dậy chấp tay ngả đầu chào. Đoàn giới thiệu:

- Nhà tôi.

Rồi quay vào phía trong bảo vợ:

- Anh Minh, bạn thân của tôi.

Hai người lại ngả đầu chào nhau một lần nữa, rồi Đoàn đưa Minh vào phòng. Ngắm nhìn mọi vật xếp đặt đâu vào đấy, Minh cảm động vì tấm lòng chu đáo của bạn.

Thực vậy, từ cái màn ren mới mắc, tấm dạ giải nệm mới giặt cho đến chậu thau mới đánh, bánh xà phòng, cái khăn mặt, cái bàn chải răng chưa dùng nhất nhất đến sạch sẽ, mới mẻ, bóng lộn và tỏ rằng có bàn tay âu yếm của một người nội trợ đảm đang chăm chỉ chạm qua.

Đúng bảy giờ, một đĩa ở gác lên gác mời Minh xuống ăn cơm. Tuy cơm Việt Nam nhưng các món đựng trong đĩa lớn cùng một hạng và bày trên bàn vuông phủ khăn trắng xanh, dưới ánh sáng rực rỡ một cây đèn măng sông, đặt trên giá cao. Khách ăn qua món gì cũng khen ngon và chàng nói luôn:

- Anh có người bếp khá lắm.

Đoàn đưa mắt liếc vợ, mỉm cười âu yếm:

- Các món này tự tay nhà tôi làm cả.

Minh quay lại phía vợ bạn:

- Thưa bà, tôi xin có lời trân trọng thành thực tặng khen bà.

Bà chủ, như cho rằng lời khen hơi quá đáng, cúi mặt xuống nhìn bát cơm, hai má hây hây đỏ. Cái tính rụt rè bên lén ấy của một người thiếu phụ có chồng khiến cho Minh lấy làm lạ. Thực một người thiếu nữ mười lăm, mười sáu cũng không nhút nhát, e lệ quá như thế. Lại một điều nữa, là suốt bữa cơm, vợ bạn không bàn, không nói nửa câu. Từ bát cơm ăn hết cho đến chén nước mắm cạn, bà chủ cũng chỉ khẽ đưa mắt ra hiệu cho người nhà lấy thêm mà thôi. Minh tịnh không nghe một tiếng thì thầm nho nhỏ ở cái miệng xinh xắn kia thốt ra, cả đến nụ cười rất tươi tắn của nàng cũng chỉ giống như cái cười rất yên lặng chiếu trên màn ảnh không lời. Thình thoảng nàng lại đứng dậy, rón rén đi xuống bếp, chùng để bảo đem món ăn lên hay trông qua cháo gà gô xem đã chín tới chưa. Nàng đi nhẹ nhàng như con rắn lướt trên đám cỏ đến nỗi Minh nhìn về phía nàng ngòì không thấy mới biết rằng nàng vừa xuống nhà.

Đến món tráng miệng, Đoàn trở đĩa đựng cam và chuối tiêu hảo hạng.

- Mời anh xơi, đây là quả vườn nhà, cả hoa cấm lọ kia cũng vậy. Sáng mai, tôi sẽ đưa anh ra xem vườn.

Một lát Đoàn lại hỏi Minh:

- Anh có lạnh không?

- Không anh ạ.

- Vậy ra sân uống cà-phê nhé.

- Xin vâng.

Hai anh em đứng dậy. Tức thì bà chủ đưa mắt bảo người nhà chuyển cái bàn con và hai cái ghế ra sân, đặt dưới dàn hoa tiên thoang thoang hương đưa.

Đoàn quay lại bảo:

- Thôi mình ở trong nhà chẳng lạnh.

Ngoan ngoãn, nàng cất đĩa hoa quả vào tủ ăn, lật khăn bàn và những chiếc khăn ăn đưa cho một người nhà, rồi thông thả sang phòng bên.

Vạn vật cũng hớn hở ví như đón chào khách. Vòng trăng nửa vành đã treo lửng trên một trái đồi trước mặt. Hai người như cùng cảm động vì một sự dịu dàng âu yếm, chưa ai cất tiếng hỏi ai chỉ yên lặng ngồi hút thuốc lá và nghe tiếng tí tách của nước cà-phê chảy từng giọt từ cái lọc xuống cốc.

Bỗng Minh giật mình nhón nhạc trông quanh. Tiếng đàn dương cầm vừa ở đâu bay lại lạnh lạnh, trong trong, khi mau, khi chậm, khi riu rít như tiếng chim họa mi hót đổ hồi, khi lạnh lạnh như hạt mưa vàng gieo trên làn nước bạc. Chàng tưởng tượng ngay ra một dòng suối trong chảy bên sườn non đầu đó. Hết một bài, đàn ngừng tiếng. Minh thờ khoan khoái, hỏi bạn:

- Ai đánh đàn thế, anh?

- Nhà tôi.

Nhưng bài khác đã kế tiếp theo. Tiếng đàn càng réo rắt, như vui mừng, như cười nói, như mơn trớn ôm lấy trái tim ta.

Minh cười thầm ngẫm nghĩ: “Có lẽ vợ bạn ta không nói bằng tiếng người, mà chỉ nói bằng tiếng đàn chăng?”.

Đoàn thì cặp mắt vợ vẫn nhìn trăng, tâm hồn như phiêu phiêu đang cùng điệu âm nhạc du dương bay bổng trên từng mây bạc.

Tiếng đàn im bật, Đoàn se sẽ bảo bạn:

- Nhà tôi lên gác, vì đến giờ cho con bú, mời anh xơi cà-phê kéo nguội.

Minh cười:

- Giá chị cho nghe vài bài đàn nữa thì cà-phê đến lạnh!

Rồi chàng hỏi luôn:

Anh cưới vợ tự bao giờ?

- Được mười sáu tháng rồi anh ạ.

Câu trả lời tính từng tháng từng ngày, đủ tỏ cho Minh biết rõ tính tình đằm thắm, nồng nàn của bạn. Thốt nhiên chàng buột miệng như nói một mình:

- Sung sướng thật! Hạnh phúc gia đình!

Ánh trăng chênh chếch chiếu rọi mặt hai người. Minh thoáng thấy giọt lệ lóng lánh trong

cặp mắt Đoàn. Anh ngừng nói:

- Anh có sung sướng không?

Đoàn đăm đăm nhìn Minh như lấy làm lạ:

- Sung sướng? Hạnh phúc? Hạnh phúc thì ai cũng có, cũng được hưởng, nhưng phải mất công tìm.

Câu trả lời nhiem đầy ý nghĩa huyền bí.

Minh ngòì im ngẫm nghĩ. Bạn lại nói tiếp:

- Như nhà tôi là một người đàn bà hoàn toàn, hoàn toàn theo ý tôi, thế mà vì một sự cón con suýt làm tôi mang khổ suốt đời. Tôi có ngờ đâu chỉ người ấy là hạnh phúc của tôi, là hào quang rực rỡ chiếu rọi tâm hồn tôi...

Những ý tưởng lãng mạn của bạn khiến Minh không thể nhếch một nụ cười thương hại.

Đoàn nói luôn:

Hai năm trước, một buổi tối đến chơi một người bạn cũ. Thoáng thấy bóng em gái bạn, nhà tôi ngày nay, tôi đem lòng yêu ngay. Rồi tôi thân đến xin cưới làm vợ. Tôi tuy mồ côi cha mẹ, nhưng song thân bạn tôi thấy tôi có học thức chút đỉnh và có nghề nghiệp chắc chắn nên cũng thuận gả. Nhưng bạn tôi gạt đi, và bảo cho biết rằng em gái có bệnh nặng. Tôi thì tự cảm thấy tôi yêu đến cực điểm rồi, khó lòng mà lui được nữa, liền trả lời quả quyết: “Bệnh nặng tôi cũng xin lấy”.

Tưởng tôi biết em gái mắc bệnh gì rồi, bạn tôi cảm động ứa nước mắt nắm chặt lấy tay tôi thì thầm:

“- Anh đã nhất định thương em tôi, tôi xin đa tạ tấm lòng quý hóa của anh”.

Cưới về được ba hôm tôi mới rõ “nhà tôi” cam.

- Cam?

- Nàng cam. Nhưng ngày nay, tôi thường tự hỏi giá nhà tôi không cam thì liệu tôi có thể được hưởng hạnh phúc đầy đủ như thế này không?

Đoàn đứng dậy nói tiếp:

- Anh tha lỗi cho tôi: Tôi lên gác bảo nhà tôi ngủ trước, rồi tôi lại xin xuống ngay hầu chuyện anh.

Minh ngược mắt nhìn trời. Trăng thượng tuần buông xuống cảnh yên lặng một nụ cười yên lặng. Chàng lẩm bẩm nói một mình:

- Hạnh phúc chỉ ở trong sự yên lặng.

Tiếng khèn

Nhiều lần tôi nghe tiếng khèn. Và tôi chắc ai lên Sapa cũng đã được thưởng món âm nhạc Mèo ấy một cách dễ dàng như tôi. Ngày phiên chợ, chỉ việc tặng chú tài tử Mèo dăm xu là chú ta cúi khom ngay lưng xuống mà vừa thổi vừa nhảy lò cò chung quanh một cái vòng tròn tưởng tượng.

Nhưng trong hai đêm tiếng khèn đã gieo vào lòng tôi sự buồn thảm nặng nề và sự rùng rợn ghê gớm.

*
* *

Đêm hôm ấy, gió mưa hắt lạnh đánh thức tôi dậy. Tôi vội vàng đóng cửa kính. Bỗng tiếng khèn ở dưới đường đưa lên rầu rĩ, trầm dài một điệu.

Tôi ra hiên nhìn xuống: Một người Mèo thông thả đi trong mưa, lên dốc khách sạn Trung ương và tiến về phía nhà bưu chính.

Tiếng khèn xa dần, nhỏ dần. Và một lát, tôi tưởng tôi mơ mộng, vì tiếng tsè tsè vẫn còn như vương vấn, ngân nga tựa tiếng ve từ nơi thung lũng xa xăm nào bay tới.

Nhưng chỉ nửa giờ sau tôi đã nhận thấy rằng tôi không mơ mộng. Tiếng khèn quả thực chưa ngừng... Một lúc một rõ, một gần. Rồi từ phía chợ đi lên, nhà tài tử Mèo vẫn lom khom, thông thả đi trong mưa với cái ống tiêu Mèo dính liền miệng.

Lúc đó, từ trong bóng tối, dưới mái quán chợ, một người lính cảnh sát ném ra mấy câu tiếng Mèo. Nhà âm nhạc đứng thẳng lên lắng tai nghe, cái khèn vẫn không rời môi. Rồi chẳng đáp lại nửa lời, hấn nghiêm nhiên thổi tiếp, vừa thổi vừa đi về phía sở Bưu chính.

Lần thứ ba, đợi người Mèo đi qua nhà, tôi gọi to:

- Ê! này!

Hấn ngừng lên nhìn, ngơ ngác. Tôi đọc luôn một câu tiếng Mèo mà tôi đã học thuộc:

- Một sáng hát thư?(1)

Hắn cười phô hàm răng trắng và trả lời đùa:

- Sảng ká.(2)

Tôi hỏi lại:

- Sảng ká?

Không tìm được tiếng Mèo nào nữa, tôi nói tiếng An Nam:

- Thối kèn hay lắm, nhưng sao đêm khuya không đi ngủ?

- Khuya gì mà khuya!.

Sự thực, lúc bấy giờ đã hơn ba giờ sáng. Người Mèo nói tiếp:

- Đi ăn cỗ cưới, uống rượu nhiều, bây giờ buồn, đi thổi kèn chơi.

Rồi hắn lại đi thẳng, tiếng kèn dần dần lẫn trong tiếng mưa.

1. Đi chơi đâu đấy.

2. Đi chợ.

Cuộc dạ du lạ lùng ấy khiến tôi nghĩ ngợi mãi: đi chơi đêm dưới trời mưa? Hắn say rượu?

Nhưng sao hắn lại bảo hắn buồn vì vừa ăn cỗ cưới về? Đi ăn cỗ cưới sao lại buồn?

Biết bao câu hỏi làm tôi băn khoăn.

*

* *

Năm sau, cũng một đêm mưa, tiếng kèn một dịp buồn ấy tôi lại được nghe ở một trường hợp khác hẳn trong một túp nhà Mèo, dưới thung lũng ý Lìn hồ.(1)

Thung lũng ý Lìn hồ, chiều chiều ngồi chơi trên hòn Núi Đen hay dạo mát trên những con đường cao, tôi thường đứng lại ngắm. Nó ở sâu hoắm, sát ven sườn Fan si pan. Hai bên dòng nước trắng long lanh, khuất hiện trong khóm mai, rải rác những túp nhà tranh nhỏ xíu, trông như những đồ chơi bằng sành mà người ta gắn vào cái non bộ nhẵn nhụi, xinh xẻo. Có khi trong một vòng u ám dưới sương, mây bao phủ, thung lũng ý Lìn hồ tựa

một cảnh thần tiên hiện ra, rực rỡ ánh nắng vàng, hiện ra mấy phút rồi lại lặn vào trong sương mờ, mây trắng từ ngọn núi chìm dần xuống.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong, tôi mang máy ảnh đi về phía Cầu Mây, để tìm lối xuống thung lũng ý Lìn hồ. Tới đỉnh một quả đồi cỏ tranh mọc cao và xanh tốt, tôi ngồi lại nghỉ. Ngay dưới chân, sau chừng ba, bốn trăm thước, những ruộng thành bậc bao quanh suối lượn vòng, trông như những ngấn nước lan rộng trên mặt hồ có gió.

Tôi thấy những thửa ruộng xanh ấy gần quá và tưởng có thể chạy tuốt từ đỉnh đồi xuống được. Và tôi đi liền.

Nhưng mãi hơn hai giờ sau tôi mới tới nơi. Không ngờ đường xá xa đến thế! Dẫu sao tôi cũng không tiếc công, vì cảnh ý Lìn hồ hùng vĩ và xinh đẹp. Cái lạch nước êm lặng mà tôi thấy khi ngồi ngắm từ trên cao, kỳ thực là một con sông, nước réo ầm ầm, dữ dội như tiếng thủy triều đương dâng. Đứng trên cầu mây tôi chóng mặt, rợn người nhìn bọt sóng sùng sục sôi quanh những tảng đá lớn, đen và xám.

Sang bờ bên kia, tôi loay hoay chụp ảnh. Bỗng một cảnh tượng làm tôi lưu ý. Một người Mèo đầu đội nón sơn, vai đeo cái khèn, dắt một con ngựa thồ mang hai bên sườn hai cái lẵng. Màu tía của con vật, màu chàm của bộ quần áo, màu vàng bóng của đôi lẵng in lên màu trắng bóng của dòng nước cuộn cuộn chảy: một bức tranh tàu nét vẽ già giặn, hình sắc nhịp nhàng.

Tôi vội lại gần giương máy chụp ảnh. Và tôi kịp nhận ra rằng đó chính là người Mèo thổi khèn trong đêm mưa năm trước mà tôi đã gặp nhiều ngày phiên chợ ở sông sóc đĩa, ngồi xồm trên phản, thét lớn nhắc lại, mỗi khi mở bát, câu bán chẵn bán lẻ của nhà cái:

- Xoòng lưỡng khoái!(2)

- Tán pê khoái!(3)

Tôi mỉm cười gật chào và hỏi:

- Anh đi đâu đấy?

Người Mèo buồn rầu đáp:

- Tôi đi viếng đám ma.

- Có gần đây không?

Người kia gật.

- Tôi đi với nhé? Có được không?

Người ấy lại gật.

Tôi theo người Mèo rẽ vào một xóm nhỏ. Thưa thớt độ mười nóc nhà sau rặng mai cao. Qua con đường lầy lội, đầy bùn đen, chạy theo ven đồi, chúng tôi tới một nếp nhà dài và thấp. Đầu hồi nhà, mấy cây đào chi chít quả vàng, và buộc vào gốc đào hai con ngựa thồ gầy và lấm.

-
1. Vũ lâm ha
 2. Chấn thừa hai đồng
 3. Lễ thừa ba đồng
-

Thấy người Mèo dừng lại, tôi hỏi:

- Đây?

Người ấy gật. Hấn thò tay vào một bên lẳng kéo ra một chai rượu, rút nút lá ngô, uống luôn mấy tợp. Rồi nghiêm nhiên đưa chai rượu cho tôi.

- Uống nhá?

Tôi lắc đầu xua tay từ chối.

Người Mèo vác hai cái lẳng vào hiên nhà. Một người Mèo bước ra tiếp. Người ấy tóc điểm bạc, mắt dữ tợn, thân thể vạm vỡ.

Một ông già quắc thước, trắng kiện.

Chủ và khách nói với nhau đồng dặc như trên sân khấu tuồng Tàu, rồi cùng cất tiếng khóc. Liền lúc ấy, ở trong nhà có tiếng khóc đáp lại.

Khóc xong, họ lại nói với nhau những câu mạnh mẽ và ngắn chỉ độ bốn, năm tiếng.

Đoạn, khách lấy trong bọc ra một cái chén lớn, rót đầy rượu đưa mời chủ. Ông già đỡ chén chấp tay vái dài một cái. Khách cũng vái lại. Sau ba lần đôi bên kính cẩn chào nhau như thế, chủ mới nâng chén rượu đặt hờ lên môi, không uống. Đoạn thông thả chiết vào cái sừng trâu đeo lưng lẳng bên cạnh sườn như cái vỏ dao.

Khách lại rót chén rượu thứ hai và cuộc thù tiếp cũng phiền phức, kiểu cách như lần trước. Mời xong chén rượu thứ ba, khách mới chịu theo chủ bước vào trong nhà làm lễ

viếng. Tôi xin phép chủ nhân theo vào.

Ba gian nhà rộng. ở gian giữa, trên một cái giá gỗ cao và dài kê sát vách, người chết - một thiếu phụ - nằm ngửa, hai tay buông xuôi, mặt che miếng vải xanh. Khách trịnh trọng lại gần, cầm cái phát trần lông gà phe phẩy; Tức thì đàn ruồi đen bay tản ra. Tôi ghê sợ lùi lại một bước đầu chạm vào một vật nhũn. Ngừng lên, thì đó là một miếng thịt lợn sống máu còn nhỏ giọt, mà họ treo vào cây sắt gác ngang từ cửa tới chỗ cái thây ma. Cặp mắt mờ lẹ của người Mèo trẻ tuổi đưa nhìn từ đầu đến chân thiếu phụ. Rồi từ từ, run run, tay nhấc hẳn miếng vải che mặt người chết ra. Một lần nữa đàn ruồi bay lên tua tủa, khiến tôi kinh hoảng đi ra phía cửa.

Trong lúc khách vừa khóc vừa kể lể từng đoạn rất lâu, giọng lên xuống như lời ca than vãn, thì chủ cho cử nhạc: Một người lom khom nhảy ở trước linh sàng, và một người nữa cầm dùi gõ nện vào cái mặt trống căng chùng để gõ nhịp.

Bài điệu ca dài tới hai mươi phút thỉnh thoảng lại lấp trong tiếng khóc của họ hàng người chết cất lên từng hồi. Bỗng khách đứng im suy nghĩ, rồi vừa nói với chủ nhân, hẳn vừa tháo cái khèn mang theo để hòa với phường nhạc của tang gia. Tôi cố nhịn mới giữ được khỏi bật cười vì tôi thấy anh Mèo của tôi đáng điệu ngây thơ và ngộ nghĩnh quá.

*

* *

Mãi đứng ngẩn, tôi không biết rằng đã bắt đầu đổ mưa. Quay ra thấy trời tối đen tôi kinh hoảng nghĩ đến đường về. Xuống dốc, tôi đi mất hơn hai giờ, vậy lên dốc hẳn ít ra cũng gấp rưỡi thế, nghĩa là nếu bắt đầu đi ngay thì may ra tám giờ tối, tôi mới về tới nhà, vì lúc đó đã gần năm giờ. Nhưng mưa to quá, mà tôi lại không mang theo áo toi.

Trái với lòng mong mỏi của tôi, mưa mỗi lúc một dày hơn. Đồi, ruộng, cây chìm biến vào trong một lớp màu trắng đục. Tôi lo lắng, chốc chốc lại nhìn đồng hồ đeo tay xem giờ, và không để ý tới tiếng khèn, tiếng trống, tiếng khóc nữa.

Một người Mèo từ biệt tang gia đi về.

Tôi hỏi:

- Nhà ở tận đâu?

Hắn trả lời vắn tắt:

- Gân đây thôi.

- Cho tôi về nhà với nhé?

Hắn nhìn đăm đăm tôi đến mấy giây rồi mới khẽ gật và đáp:

- Về thì về.

Tôi vui vẻ theo hắn, mừng thầm được thoát một nơi u ám đầy hơi chết.

Cách đó chỉ độ dăm chục thước, nhà hắn nấu hình nằm dựa vào một khóm mai. Tôi theo hắn bước qua cái ngưỡng cửa đắp bằng đất, đến ngôi cạnh bếp lửa ở gian giữa để sưởi cho khô quần áo. Hai gian bên là hai cái ổ rom rộng. Phía tay mặt, một ông già, khăn rói, quần cao, ngồi tẽ ngô xuống một cái nong lớn. Phía kia một người đàn bà, bấp chân to như hai cái cong, đương chăm chú se sợi gai để quắn vào cái trục gỗ.

Thấy chúng tôi vào, cả hai cùng ngừng lên, yên lặng nhìn, vẻ mặt bình thản. Nghe xong câu giảng giải của người mới tới, ông lão lại cúi xuống tẽ ngô, và người đàn bà lại thong thả se sợi. Anh Mèo bảo tôi:

- Ông già với người vợ không biết nói tiếng kinh đâu.

- Thế còn lũ bé con?

- Hai bé con ở bên nhà người chết cơ mà! Đợi tạnh mưa mới về chứ!

Nhưng mưa hầu như không bao giờ tạnh, thác nước đều đều giội xuống, không một phút nào ngớt.

*

* *

Lúc tạnh, tôi xem đồng hồ, đã bảy giờ. Khó lòng mà về nổi. Tôi hỏi người Mèo:

- Bây giờ đi Sapa được không?

Người ấy vừa tẽ ngô vừa lơ đãng trả lời:

- Sao không được?

- Đưa tôi về nhé?

Giọng hắn thản nhiên:

- Sao được! Còn phải làm giúp nhà đám cơ mà. Ngày mai ăn cỗ.

Tôi thở dài. Hắn không quay lại, rồi rạc hỏi:

- Về à? ở lại, mai sang nhà đám ăn cỗ nhá!

Tôi rùng mình nghĩ đến mấy miếng thịt lợn sống treo ở cái sào, bên cạnh thầy ma. Và tôi cúi xuống buồn rầu nhìn lửa cháy lập lòe trong bếp.

Bên nhà tang, tiếng khèn, tiếng trống vẫn giống một kéo dài: "tsè tsè... phình! tsè tsè tsè tsè phình!" như không bao giờ sẽ dứt.

Tôi vùng đứng dậy. Người Mèo hỏi:

- Về à?

- Phải, tôi về.

- Nhưng mưa đầy mà!

Quả thực, mưa đã lại bắt đầu xào xạc trong lá mai cứng. Tôi chán nản thở dài. Người Mèo bỏ bắp ngô vào nong, uể oải đi về phía người vợ vẫn ngồi im lặng se sợi từ lúc tôi mới đến, không nói một câu, không cười một tiếng. Hắn mang lại hơ lên lửa một miếng da ngựa bần và hỏi:

- Để hong, nằm cho ấm nhá?

Tôi mỉm cười nhìn đôi mắt xéch của hắn:

- Cảm ơn anh có lòng tốt.

*

* *

Giữa đêm, tôi thức giấc. Mỗi một, tôi đã ngủ thiếp đi sau khi ăn mấy bắp ngô nướng.

Tôi mơ màng vẫn tưởng nằm ngủ ở nhà. Cái hộp máy ảnh cũng gói đầu và mùi hôi hám của miếng da ngựa nhắc tôi nhớ tới câu chuyện đã xảy ra.

Tôi liền rón rén ngồi dậy. Ba gian nhà tối om. Bếp đã tắt lửa. Một cái chớp nhoáng qua khe hai bức phen, thoáng chiếu vào ông già nằm bên tôi trên ổ rom...

Nhưng tôi không kịp nhận xét kỹ nữa. Tiếng khèn đã chiếm lấy cả tôi, tiếng khèn buồn thảm như tiếng rên rỉ của kẻ bị thương. Tôi đánh diêm hút thuốc lá và nhân tiện xem đồng hồ: hơn hai giờ sáng.

Bỗng tôi kinh hoàng toan kêu rú lên. ở chân tôi có vật gì thúc mạnh. Tôi đạp liềm một cái.

Tiếng eng éc đáp lại liền khiến tôi mỉm cười nghĩ thầm: "Con lợn! đó chỉ là một con lợn!" Tôi nằm xuống cố ngủ lại cho qua hết cái đêm kinh khủng. Nhưng không sao ngủ được. Tiếng khèn làm cho tôi tỉnh vì rùng rợn. Bây giờ tiếng trống không cầm dịp nữa.

Thay vào tiếng trống, có một thứ âm nhạc rất lạ lùng, xa xăm, rời rạc, mọi rợ.

- Ừn... Ừn ứt!... Ừn... ừn ứt!...

Mưa đã tạnh nhưng chớp vẫn đầy trời. Qua chỗ hồng, trên một bức phen, hình cái nóc nhà người chết với khóm mai cao thoáng vẽ ra rõ ràng, vụt sáng, lại vụt tối ngay.

Bỗng tiếng khèn ngừng bật.

Nhưng tiếng âm nhạc lạ lùng vẫn còn, một mình, từng đoạn đều đều kéo dài trong đêm vắng:

- Ừn, !. ừn ứt! Ừn,... ừn ứt!

Tôi cảm thấy sự buồn nản, ghê sợ từ từ thấm giọt vào tâm hồn tôi, như nước mưa thấm qua núi đá mà tí tách rơi vào trong hang...

Sống với tâm trạng ấy bao lâu, tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ lúc nghe thấy tiếng gọi và tiếng trả lời của cha con ông lão Mèo, tôi thở ra một hơi rất dài như trút hết nỗi lo lắng bấn khoăn. Và tôi vui mừng hỏi:

- Anh đã dậy đây à?

Sau một cái vươn vai và một tiếng ngáp kêu, người Mèo đáp vấn tắt:

- Phải.

- Sáng rồi?

Tiếng reo của tôi như có nghĩa "thoát nạn!" Người Mèo chậm rãi nhắc lại:

- Sáng rồi.

Rồi hấn ra mở cửa phen. Bên ngoài trời lơ mờ. Tôi phủi những sợi rơm và những râu ngô bám vào quần áo:

- Về!

Anh Mèo ngạc nhiên nhìn tôi, hỏi lại:

- Về đâu?

- Về Sapa.

Hấn trở sang nhà tang:

- ở lại ăn cỗ đã chứ!

Ngay lúc ấy như để chào mời tôi, tiếng khèn lại cất lên. Tôi vội vàng đưa đái người Mèo năm hào rồi hấp tấp ra đi như chạy trốn.

Qua cái lều cối giã gạo, tôi đứng lại mỉm cười. Tiếng "ừn ứt" lạ lùng chính ở đó đưa ra, và chỉ là tiếng cái cần mà sức nặng của nước làm rơi xuống, và tiếng cái chày giã bằng gỗ

trong không.

Tới nơi đồi cao, tôi đứng lại trông xuống: thung lũng ý Lìn hồ xinh xắn nhẵn nhụi hiện ra rục rỡ trong ánh trời buổi sáng.

Nhưng tiếng khèn, theo nhịp trống vẫn bay lên, đuổi theo tôi.

*

* *

Từ đó, tôi thường tự hỏi:

- Anh Mèo thổi khèn trong mưa, và trước cái thây ma thiếu phụ phải chăng là một kẻ si tình?

Tôi tưởng tượng ra một thiên tiểu thuyết trong đó một chàng trẻ tuổi yêu một thiếu nữ.

Rồi xảy ra biệt ly: bị ép gả cho một ông lão giàu có, người con gái khô héo dần rồi chết.

Và từ đó, tiếng khèn trong chiều tà, tôi nghe ai oán, như tiếng than khóc của một tâm hồn trợ trọi.

Tình Diên

Ánh sáng vàng úa của vùng thái dương đỏ chót như còn do dự ở chân dãy tre già cao vót, rì rào, kẽo kẹt.

Luồng gió mát về chiều vừa đánh thức xóm Hồng Thủy miên man ngây ngất trong bầu không khí nồng nực của buổi trưa mùa hạ. Nào tiếng cười đùa của các cô gánh nước xúm sít nhau bên bờ giếng, nào tiếng ca hát của bọn mục đồng cưỡi trâu bò về chuồng, nào tiếng cãi cọ của trẻ con đuôi chạy quanh mấy gốc đa già trên tòa miếu cổ.

Bỗng trẻ con rời bỏ gốc đa, kéo ùa ra đường và cất tiếng reo:

- Cô diên! A! Cô diên!

Trên con đường hẹp ngoằn ngoèo lượn theo cái lạch nhỏ, bờ trồng cây, lá xanh um, một người con gái chừng mười tám tuổi, tóc bỏ xõa, đương vừa đi vừa lẩm bẩm nói một mình.

Thấy lũ trẻ chạy, reo cười, cô đưa bàn tay lên xoa, ra hiệu bảo im đi, rồi lại lẳng lặng cúi đầu đi thong thả như đương cặm cụi theo sau một vật gì, một cái xe chẳng hạn. Bọn trẻ trở tay bảo nhau:

- Cô ấy đưa đám ma đấy

Một đứa nói:

- Sắp đến huyết rồi

Quả thực, khi đi đến cái rãnh xè để tát nước vào ruộng, người con gái đứng dừng lại, dăm dăm nhìn, như ngắm người ta đương hạ cái áo quan xuống huyết. Nước mắt cô từ từ nhỏ giọt. Một lát sau, cô quỳ xuống bới đất lấp kín rãnh, rồi nằm phủ phục, khóc nức nở, không ra tiếng. Đứng xúm xít chung quanh đàn trẻ thi nhau cười như nắc nẻ.

Bỗng cô ngược mặt lên nhìn lên, mỉm cười, rồi như nói với ai đứng bên cạnh:

- Em cảm ơn anh... anh thương em quá... Đương lúc em đau đớn mà anh lại đến an ủi em thế này.. Vâng, em xin tuân theo lời anh dạy

Chỗ này cô đổi giọng ồm ồm bắt chước tiếng đàn ông:

- Em nghe anh, không nên buồn nữa, không nên khóc nữa

Rồi cô lại mỉm cười nói giọng tự nhiên, làm như hai người chuyện trò với nhau vậy:

- Không em có buồn nữa đâu Ở trên đời còn có anh thì em không bỏ cõi bỏ cút đâu mà

sợ.

Có lúc cô đứng lặng, hé cặp môi son chú hết tinh thần như đương nghe ai se sẽ thì thầm bên tai

Đã hơn một tháng nay, từ hôm cô về làng Hồng Thủy ở với bác để điều trị bệnh thần kinh, chiều nào cô cũng nhắc lại những cử chỉ, những ngôn ngữ như thế, đến nỗi bọn trẻ con trong làng cứ tới giờ ấy là xúm nhau đứng sẵn ở gốc đa bên miếu để chờ cô đi qua. Chúng biết trước rất rành mạch hết mọi sự sắp xảy ra, từ việc làm cho chí lời nói của cô. Mà hôm nào cũng chỉ đi đến chỗ đương xẻ là cô lại quay về. Trước kia những người tát nước còn ngăn cản không cho cô lấp đất. Nhưng sau thấy cô khóc lóc lạy van khẩn khoản, họ đem lòng thương hại, để mặc cô muốn làm gì thì làm, chờ khi cô đi khuất, họ lại khơi rãnh rạ

Lúc trở về nhà cô đi mau hơn, nét mặt vui tươi, cười cười, nói nói như được cùng người yêu chuyện trò thân mật.

Bỗng khi đến gần nhà, cô lại bùng mặt khóc.

Bọn trẻ thấy cô đang cười, mà khóc ngay được thì cùng nhau cười vang xóm. Như không nghe thấy gì, cô chỉ nức nở nói một mình:

- Vậy ra anh lừa dối em... Anh bỏ em... chờ vợ một mình... một bóng... anh đi lấy vợ.

Một hôm đắp xong cái mồ tưởng tượng, cô ngược mắt nhìn lên vừa nói dứt câu: "Em cảm ơn anh" thì bỗng cô ngừng bật.

Trước mặt cô, một trang thiếu niên vận Âu phục đứng nhìn cô có vẻ thương hại, đau đớn.

Cô ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

- Có phải anh Linh của em Cúc đây không?

Chàng mỉm cười gật sẽ.

Cô cúi mặt xuống nũng nịu:

- Anh bỏ em, anh đi mãi

Chàng đuổi bọn trẻ đi theo trêu ghẹo, rồi đưa cô Cúc về nhà.

Ông bác cô ra đón chào khách:

- Cảm ơn ông, cháu nó ốm đã mấy tháng nay. Thuốc uống đã nhiều mà vẫn không

chuyện. Tôi lo quá, cậu mợ cháu chết đi chỉ được có một mình cháu
Chủ nhà mời khách ngồi chơi uống nước. Trong khi ấy thì cô Cúc chú mục đứng nhìn hai
người nói chuyện. Chủ hỏi:

- Thưa ông, ông học trường thuốc, vậy ông có biết căn bệnh này không?

Khách đáp:

- Đầu đuôi bệnh trạng ra sao, xin cụ kể lại cho tôi nghe xem.

- Thưa ông, nào có gì đâu. Hồi tháng hai năm ngoái..

Thấy cô Cúc đứng lẳng tai nghe chuyện, khách bảo sẽ chủ:

- Giá Cụ bảo cô ấy vào trong nhà đã rồi hãy nói chuyện thì hơn.

Khi Cúc đã ngoan ngoãn theo lời bác lẳng lặng vào buồng, cụ. Tú Vụ liền kể cho khách
nghe cậu chuyện sau này:

"Cúc bỏ cô cha từ năm lên mười. Mẹ cô nhà cũng khá, cho cô đi học, và hiện cô đang
theo học năm thứ ba trường Sư phạm. Mẹ cô có mình cô nên rất mực chiều chuộng, mà
cô thì cô yêu quý mẹ lắm.

Bỗng tháng hai năm nay, mẹ cô ốm. Hơn một tháng cô hết sức trông nom, đến nỗi người
cô sút hẳn đi. Nhưng bệnh ho của mẹ cô một ngày một trầm trọng, rồi đến đầu tháng tư
thì mẹ cô chết.

Cô thương xót khóc lóc không ai khuyên can nổi. May sao có một cậu, cậu Linh, sinh
viên trường Đại Học, khi còn mẹ cô, vẫn khi tới chơi nhà, vì chàng thấy cô có nhan sắc
thì đem lòng thương trộm yêu thầm. Trong khi đau đớn, khổ sở, ngày ngày có chàng đến
an ủi, Cúc cũng nguôi dần.

Sang tháng sau, nghĩa là cách đây hai tháng, chàng vừa tốt nghiệp trường Cao đẳng ra,
liền về thẳng nhà, bo? Cúc trợ trợ ơ? Hà Nội. Cái ngày mà Cúc được tin Linh cưới vợ là
ngày bệnh điên của cô bắt đầu phát.

Khách nghe câu chuyện, buồn rầu, ngồi ngẫm nghĩ. Cụ. Tú thấy chàng không nói gì, lại
hỏi:

- Vậy ông cho nó là bệnh gì?

- Thưa cụ, cô Cúc chắc bị một định kiến thôi miên.

- Ông tính có thể chữa được không?

- May ra thì được... Phải chữa mẹo

Rồi chàng ghé vào tai cụ. Tú thì thầm:

- Từ nay trước mặt cô Cúc, xin cụ gọi tôi là Linh, và cụ dặn người nhà cùng những người quen thuộc cũng vậy

Cu. Tú mỉm cười, không hiểu:

- Nhưng tôi sợ nó biết tên thực ông là Giao rồi

- Cụ không sợ. Tôi mới gặp cô ấy lần này là một.

- Thưa ông, ông có thể giảng nghĩa cho tôi hiểu không?

- Thưa cụ, bây giờ tôi chưa có thể giảng nghĩa được, sợ tiết lộ bí mật. Để chờ khi cô Cúc khỏi đã hầy hay

Cu. Tú lại mỉm cười:

- Cách chữa bí mật thế kia à?... Nhưng ông còn ở chơi nhà lâu không?

- Thưa cụ, còn những một tháng kia. Chắc đủ thì giờ.

Từ đó, chiều chiều Cúc đưa cái đám ma tưởng tượng của mẹ tới chỗ đường xẻ lại gặp Giao mà cô vẫn tưởng lầm là Linh.

Mấy hôm đầu, Giao còn để vậy cho Cúc đắp mộ, cùng khóc lóc rồi ngược cặp mắt âu yếm bảo chàng:

"Vậy ra anh Linh của em không lừa dối em đấy chứ?"

Chàng cầm tay cô, mỉm cười nhìn vào mắt sẽ đáp:

- Khi nào anh Linh của em lại nỡ lừa dối em.

- Thế anh chưa lấy vợ chứ?

- Chưa em ạ!

- Thế anh chờ em chứ?

- Cái đó thì đã có nhiên. Khi nào em khỏi hẳn thì anh sẽ cưới em làm vợ.

- Nhưng em có ốm đâu mà anh bảo em khỏi

Giao cười:

- Em không ốm, nhưng mà em còn mê man tinh thần. Kia em coi, cô con gái đẹp, ai lại đi nằm xuống đất để đến nỗi lấm láp thế kia? Mà ai lại đi chân không như thế kia bao giờ?

Cúc bẽn lẽn nhìn xuống chân, lấy tay phủi bụi bám vào quần áo

Dần dần Cúc đã biết chăm đến sự điểm trang, chân đi dép da láng, quần áo chải chuốt, tóc vấn cẩn thận.

Một hôm, cô vừa toan quì xuống đắp mả, thì Giao giữ lại bảo:

- Nếu em muốn anh yêu em thì em đừng vầy đất nữa kia

Cúc mỉm cười, cặp mắt sáng quắc nhìn Giao:

- Nhưng em có vậy đất đâu? Em đắp mồ cho mẹ em đấy chứ.

- Em quên à? Mẹ mất ở? Hà Nội kia mà?

Cúc ngơ ngác:

- Thế đây là đâu

- Đây là làng ta và chỗ này là cái rãnh xe để tát nước.

Cúc ngần ngừ có ý nghi hoặc, nhưng hình như sợ hãi người yêu, nên không dám đáp đất nữa

Nhờ về những ông tiêm thuốc bổ, và nhất là nhờ về tình âu yếm dịu dàng của Giao, bệnh thần kinh của Cúc một ngày một thuyên giảm. Rồi nửa tháng sau, tuy Cúc vẫn còn mê sảng, nhưng sự đi theo đám ma hình như đổi hẳn ra một cuộc đi chơi mát của đôi bạn trẻ. Vì tình nhân loại, Giao một ngày một thêm đậm thắm, thân mật. Còn Cúc thì ngày một thêm chăm chỉ đến sự điễm trang.

Một hôm, chàng đến hơi trễ. Cúc y phục chỉnh tề, quần trắng, áo trắng, mái tóc rẽ lệch, đương đi đi, lại lại, bần khoản khó chịu ở trước cửa. Vừa thoáng thấy chàng ở đằng xa, cô chạy vội lại, trách:

- Sao hôm nay anh đến muộn thế? Em giận lắm. Đã đến giờ đưa đám rồi!

Giao nét mặt nghiêm nghị, đáp sẽ:

- Nếu em không bỏ cái tính giận dữ đi thì anh không yêu nữa đâu. Nhất là em không được quên rằng mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, không phải đi đưa đám. Em cố nghĩ lại xem.

Không biết Cúc có nhớ ra không, nhưng vì sợ. Giao không yêu, nên khi thấy chàng hỏi lại rằng đã nhớ ra chưa, thì cô tươi cười đáp liền:

- Em nhớ ra rồi. Mẹ em mất những bốn, năm tháng trước.

Giao gật:

- Em Cúc của anh ngoan lắm. Vậy mai hễ gặp anh thì em phải nhắc lại cho anh nghe câu ấy, anh sẽ yêu thực nhiều, nhé!

Hôm sau, Giao lại đến trễ hơn, nhưng không những Cúc không tức giận, cô lại còn vui vẻ đến chào chàng, rồi như đứa học trò nhỏ, ôn lại câu chàng dặn:

- Mẹ em chết đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không?

Giao cười, lấy tay đập se se vào má Cúc:

- Anh yêu em lắm.

Câu trả lời khiến Giao ngẫm nghĩ, mỉm cười

Rồi câu ấy ngày nào chàng cũng nhắc đi nhắc lại, nhắc đi nhắc lại vì lòng nhân từ hào hiệp đối với một người khốn khổ.

Một hôm ngồi một mình, chàng bỗng buộc miệng như nói với người trong mộng:

- Anh yêu em lắm!

Chàng ngỡ ngác nhìn quanh phòng như sợ hãi một sự huyền bí. Vì chàng nhận rằng câu ngẫu nhiên ấy nó ở tự đáy trái tim, tận cùng linh hồn thốt ra và không còn ngụ một ý nghĩa nhân từ hào hiệp nữa

Hôm ấy chàng đi thong thả trên con đường đất ngòong ngoèo lượn theo cái lạch nước nhỏ. Lòng chàng bối rối, sự buồn rầu lộ ra nét mặt.

Chàng có ngờ đâu từ thương tới yêu, con đường lại ngắn đến thế. Cái lòng thương nhân loại, thương những sự yếu hèn, đau đớn của loài người, chàng có ngờ đâu lại trở nên tình ái!

Song chẳng lẽ yêu một người điên, tuy người điên ấy là một trang thiếu nữ tuyệt sắc!

Phải chăng chàng chỉ yêu cái hào nhoáng bên ngoài

Không phải. Quyết là không phải

Chàng vừa đi vừa cố phân chất, cố giải phẫu những tính tình của chàng như chàng đã đem khoa học mà tìm căn nguyên bệnh thần kinh hệ của Cúc. Khi chàng đã đưa tư tưởng đi ngoắt ngoéo hết các con đường khúc khuỷu trong tâm trí, thì chàng mỉm cười, vì trong lúc mê muội, chàng chỉ nhận ra được có một điều là chàng yêu

Cái tình yêu ấy, cõi rỗi ở lòng thương mà ra cũng có, nhưng nhất là ở sự tìm thấy một linh hồn khác thường, linh hồn dịu dàng, chất phác ngớ ngẩn của một cô gái điên. Mà ba cái tính tình dịu dàng, chất phác, ngớ ngẩn ấy lại rất dễ cảm động lòng người

Nhớ lại những câu nói tự nhiên của Cúc chàng cảm thấy hay hay, nũng nịu vừa như tiếng trẻ thơ, vừa như giọng âu yếm của ái tình.

Chàng thực yêu rồi, yêu một cách vô lý, nhưng yêu một cách nồng nàn và vợ vắn. Mà chỉ

còn một tuần lễ nữa là chàng đã phải từ biệt người chàng yêu. Biết đâu khi chàng đi rồi, bệnh điên kia đã thuyên giảm bội phần, đã hầu như khỏi hẳn, lại không nặng như xưa? Xa sự dịu dàng, xa sự âu yếm của chàng thì Cúc khó lòng khỏi được. Rồi cái thân mềm mại kia đáng lẽ phải chứa một linh hồn lạnh lợi sẽ không còn đựng một mẫu trí thức còn con.

Chàng nghĩ thế thì chàng càng thấy buồn, càng thấy khổ, càng thấy thương, càng thấy yêu. Cái nhân loại bé nhỏ, hèn yếu mà xưa kia chàng vẫn muốn đem hết tâm trí, đem hết tinh thần ra thương yêu, nay đối với chàng hình như chung đúc cả vào cái thân thể mảnh dẻ của cô gái điên.

Bước thong thả, hai tay chắp sau lưng, chàng bần khoản tư lự. Bỗng vừa rẽ một chỗ đường ngoặt, chàng thấy sừng sững trước mặt chàng cô Cúc, vận quần áo đại tang. Cô ngả đầu, lễ phép chào chàng, rồi buồn rầu cất tiếng run run nói sẽ:

- Thưa ông, tội.

Cô chỉ nói được có thế. Nước mắt cô ứa ra, khiến cô nghẹn lời. Giao vội hỏi:

- Có sự gì thế em? Em Cúc của anh... của anh Linh?

Cúc đưa khăn tay lên lau nước mắt, lạnh lùng bảo:

- Ông nói dối! Ông không phải là ông Linh. Ông không thể là ông Linh được!

Hai giọt nước mắt ngập ngừng dưới cặp mi, Giao lo lắng, khổ sở, đăm đăm nhìn Cúc.

Cúc bỗng cười ngất, cái cười khoái lạc mà Giao cho là cái cười vô nghĩa lý, vô ý thức của người điên. Chàng sung sướng cũng mỉm cười, vì chàng cho là trí thức của Cúc tuy còn đương ở vào giữa chỗ tự tri và vô tri, nhưng đã hơi chịu xét đoán. Hy vọng lắm rồi!

Nhưng nếu ông thầy thuốc hy vọng, thì người yêu liệu có hy vọng được không? Giao mỉm cười, cái mỉm cười của ông thầy thuốc, của nhà khoa học. Phải, nếu Cúc biết suy xét, biết nhận rõ sự thực hư thì liệu Cúc có còn giữ mối cảm tình đối với người mà Cúc nhận lầm là Linh nữa không? Ông thầy thuốc lại mỉm cười, cái mỉm cười tự cao, tự đại.

Giao nghĩ thầm: "Ta hãy bỏ lòng ích kỷ mà mong cho Cúc khỏi hẳn bệnh đã."

Ngắm Giao có vẻ tự lự, Cúc hình như cố nhịn cười mà nhắc lại lời chàng dặn bữa nọ:

- Mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh chỉ đến để rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không?

Cô nói dứt câu, bẽn lẽn cúi xuống nhìn dòng nước chảy. Giao cười ra dáng đắc chí, trả lời:

- Anh yêu em lắm chứ!

Hai người yên lặng đi bên cạnh nhau. Bỗng như vì sự sung sướng xúc động tâm hồn, Cúc lim dim cặp mắt như mộng, cất tiếng nói:

- Này anh ạ! Em chỉ muốn suốt đời được cùng người yêu ở trong cái cảnh dịu dàng, êm ái này. Anh hãy trông: con đường quanh co dưới bóng lá cây um tùm, bên dòng nước trong như lọc, thực Tạo hóa đã riêng gây nên để tặng hạng người biết yêu thương thức.

Giao mỉm cười:

- Em làm thơ đấy à? Anh xét ra có hai hạng người thích ngâm vịnh và có tài ngâm vịnh, là hạng người thi bá và hạng điên rồ.

Cúc nghiêng cái đầu hơi rung động, mái tóc se sẽ lung lay trước cơn gió chiều. Và nàng hỏi lại:

- Vậy anh cho em là người điên hay là thi sĩ?

- Em vừa là điên vừa là thi sĩ?

Cúc cười ngất:

- Thế thì anh làm.

Cô ngẫm nghĩ mấy giây, rồi nói tiếp:

- Nhưng không, anh nói đúng đấy: vì xét kỹ thì em điên thực, mà khổ cho em, em lại tự biết em điên.

Giao sững sốt nhìn Cúc lấy làm lạ rằng lời nói của người điên sao lại có luận lý đến thế. Chàng ngờ vực, lầm bầm: "Không có lẽ". Nhớ lại những câu hỏi thứ nhất của Cúc, khi Cúc mới gặp chàng ban nãy, Giao càng nghi lắm. Nhưng bây giờ thì sự nghi hoặc của chàng làm cho chàng sung sướng. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm: "Có lẽ thế chăng?"

Đêm hôm ấy ở ấp Hồng Giang và ở làng Hồng Thủy có hai người thức suốt sáng.

Hôm sau, mặt trời vừa rạng đông, trên con đường từ ấp tới làng, quanh co bên cái lạch nước nhỏ, đã thấy Giao thung thăng bách bộ. Chàng tới Hồng Thủy làm gì sớm thế? Đến chàng, chàng cũng chẳng biết tại sao

Tới cổng nhà cụ. Tú Vụ, chàng đã toan đi qua không vào, nhưng có cái mãnh lực gì nó giữ chân chàng lại. Chàng mỉm cười, chép miệng rồi gọi cổng.

Gặp chàng, cụ Tú vui mừng, nhưng không thể không lấy làm lạ về sự đến chơi sớm quá như thế. Chùng chàng cũng đoán được ý nghĩa của cụ, nên nói chống chế ngay:

- Thừa cụ, hôm nay tôi lại sớm là vì thứ thuốc bổ này cần phải tiêm vào buổi sáng.

Cu. Tú chấp tay cung kính trả lời:

- Xin cảm ơn ông. Mời ông ngồi chơi để tôi gọi cháu nó ra

Cúc nằm ở buồng bên cạnh nghe rõ tiếng Giao, trong lòng mừng rỡ, nhưng vờ ngủ mê mệt hai, ba tin gọi cũng không dậy. Là vì đêm hôm trước, không chợp mắt, cô sợ sự mệt nhọc làm mất vẻ kiều mị của cô, nên cô muốn tránh mặt người yêu. Còn Giao nghe có tiếng gọi mà Cúc vẫn ngủ mê thì gạt đi mà nói rằng:

- Thôi để lát nữa tôi trở lại cũng được.

Cu. Tú lấy làm ngượng, đáp:

- Thế thì làm phiền ông quá. Ông để tôi vào đánh thức cháu dậy

- Không nên, cụ ạ. Phải để cho cô ấy nghỉ chứ. Người mắc bệnh thần kinh hệ cần nhất là phải ngủ nhiều

- Cảm ơn ông, tôi không biết lấy gì trả ơn ông cho xứng đáng. Thực ông đã cải tử hoàn sinh cho cháu. Bệnh cháu mười phần đã khỏi đến quá chín rồi

Giao mỉm cười:

- Thừa cụ, có gì mà cụ phải nói đến ơn với huệ? Bồn phận của loài người là phải cứu giúp lẫn nhau, khi mình có thể cứu giúp được. Nếu cô Cúc qua khỏi cái tai nạn này thì tôi sẽ sung sướng suốt đời. Há chẳng phải cụ là ân nhân của tôi sao

Chàng biết mình nói hớ, - mà câu nói hớ ấy chàng có ngờ đâu đã khiến ở buồng bên Cúc cười thầm - nên nói chữa ngay:

- Vì cụ đã giúp tôi được có cái hân hạnh, cái hạnh phúc làm nổi một công cuộc gọi là có ích cho đời

Trong năm hôm sau chót, Giao và Cúc luôn luôn cùng nhau dạo chơi bên dòng nước. Hình như hai người đều tưởng đến ngày ly biệt sắp tới, nên tình bè bạn càng thêm thân mật. Có hôm buổi sáng sớm, không hẹn hò mà hai người cùng lang thang dưới rặng cây, rồi gặp nhau ở giữa đường. Tuy hai người không hề ngỏ ý với nhau, nhưng cùng hiểu rằng thời giờ gặp gỡ chỉ còn có trong ít bữa, những buổi chiều ngán ngủi sao đủ giải tỏ nỗi lòng yêu

Mà câu chuyện thì có gì đâu! Quanh quần chỉ nước cùng trời, chỉ cây cùng cỏ, vì cái mục đích nói chuyện để giúp bệnh nhân biết tự suy xét theo lối khoa học nay không còn ở trong ý nghĩ của Giao nữa. Nay chàng nói chuyện là vì một lẽ khác hay đúng hơn, chẳng vì một lẽ gì nữa

Đối với chàng thì câu chuyện ấy là câu chuyện thường, câu chuyện tự nhiên, câu chuyện để có chuyện. Song trái lại, về phần Cúc thì có khi cô lại phải cố ý nói ngớ ngẩn một vài câu để chàng tưởng rằng cô thỉnh thoảng vẫn còn điên. Cô muốn thế để đứng trước mặt Giao cô đỡ bền lên, cái bền lên tự nhiên của một cô gái to đứng trước mặt một chàng tuổi trẻ.

Chiều hôm nay là một buổi chiều từ biệt của hai người. Ngày mai, Giao phải rời Cúc để vào trường thuốc.

Cúc vừa gặp Giao, cảm động quá, buộc miệng gọi:

- Anh Giao!

Hai cặp mắt nhìn nhau. Hai linh hồn, hai trái tim: một ý tưởng.

Sự yên lặng kẻ lẻ biết bao nỗi thương yêu!

Dịu dàng, âu yếm, Cúc đặt đầu vào vai Giao, ngược mắt nhìn lên mỉm cười

Giờ lậ. Giao ghé tận tai Cúc thì thầm:

- Chúng ta điên.

Cúc cười khẽ gật.

Tình Tuyệt Vọng

Một đêm lễ Noel. Chung quanh chiếc bàn bầu dục phủ khăn trắng trên bày la liệt các món ăn lạnh, năm người ngồi như có chiều mỗi một, có dáng buồn rầu. Vì thức khuya chăng? Lúc đó đã gần hai giờ sáng. Vì nghe bài thuyết giáo quá nghiêm khắc của cô B. vờ điễn ra ở nhà thờ chăng?

Tối hôm ấy, hăm bốn tháng chạp tây, cũng như mọi năm, năm người bạn vừa đi dự lễ "Nửa đêm" về, tuy trong năm người không ai theo đạo Thiên Chúa. Chẳng qua sống trong cảnh phong lưu, họ chỉ tìm cơ hội để cùng nhau yến lạc cho thỏa thích.

Nhưng sao gà vịt đầy bàn, sâm banh đầy cốc, mà chủ khách ngồi ủ rũ như chẳng muốn ăn, như chẳng buồn uống?

Người ủ rũ nhất là thi sĩ Văn Châu Linh hồn chàng như đương phiêu diêu nơi xạ Mả chính chàng đã gây nên làn không khí lạnh lùng tê ngắt ấy nó lan rộng, nó bao bọc lấy cái bàn tiệc đương đầy những tiếng cười đùa vui vẻ. Chàng nghĩ thơ chăng? Chàng say rượu chăng? Đều không phải. Chàng chỉ nhớ tới một ngày trong quãng đường đã qua, ngày bạn Tùng Thiện cưới vợ mà chàng đi phù rể.

Văn Châu còn nhớ rõ ràng buổi chiều hôm ấy lái chiếc ô tô theo con đường cong queo về một cái làng hẻo lánh đón dâu Nghe nói trong đám phù dâu có một cô đẹp lắm, chàng nóng lòng mong cho chóng đến lúc lễ nhà thờ. Một lát, như bầy tiên nữ xuống trần, các cô ung dung yếu điệu, từ trong buồng bước ra Bỗng Văn Châu ngậy người đứng nhìn đăm đăm, không chớp mắt. Chàng không hiểu có gì, nhưng mới thoạt trông thấy cô dâu là chàng đã đem lòng yêu ngay, cái yêu vô nghĩa lý, nhưng nó mạnh mẽ vô chừng, tưởng như hai người vốn sẵn duyên kiếp từ đời nào, đã hen. hò cùng nhau ở kiếp này mà đến bây giờ mới gặp gỡ.

Từ bấy đến nay đã năm năm. Đã năm năm Văn Châu ngày ngày đến chơi nhà bạn, trong lòng chôn một mối tình vô lý.

Một lúc lâu, Tùng Thiện uể oải cất tiếng hỏi:

- Ăn xong rồi ta làm gì?

- Rồi ta lại ăn!

Mọi người cười ô. Cười, vì câu trả lời của bà Tùng Thiện có lý thú, nhưng nhất là vì bà

Tùng Thiện đẹp, đẹp lộng lẫy, đẹp rực rỡ. Trong bọn năm người, trông bà lộ hẳn ra, nước da trắng hồng, đôi mắt sáng quắc như hai ngôi sao, cặp môi son cười tươi tựa đóa hoa hồng hàm tiếu.

Cái vui lúc chập tối, hầu biến mất hình như đã theo cái khôi hài của một mỹ nhân mà trở lại xung quanh bàn bầu dục. Phải có nhan sắc diễm lệ như thế thì muốn gì mà chẳng được! Muốn người buồn... người phải buồn, muốn người vui, người phải vui

- Chị Tùng Thiện nói thì ra đáng khoẻ lắm, nhưng chỉ thấy chị ngồi nhìn đĩa, chẳng chịu đụng tới món nào.

Bà chủ vừa nói vừa cười, vừa đặt vào đĩa bà khách quý cái đùi gà thiên quay Ngồi đối diện vợ, Tùng Thiện nói đùa:

- Đã thế thì xực hết cái đùi gà, thì bắt ăn một cánh vịt nữa.

- Sợ gì!

Ngồi sát cạnh bà Tùng Thiện, chủ nhân Văn Bình mỉm cười nói tiếp:

- Thế mới thực đáng là bậc đàn chị chứ.

- Còn anh Văn Châu chỉ ngồi mà nhìn thôi à? Hay lại tìm vản thơ đấy?

- Thưa bà không. Trí tôi đang ôn lại bài thuyết giáo của nhà giáo sĩ diễn ban nầy.

- Nghĩ tới làm gì! Chúng ta cứ yên trí rằng thế nào cũng sẽ được lên thiên đường cả là đủ rồi.

- Thưa bà, trừ tôi, vì tôi phạm một tội nặng lắm.

- Thú đi, tôi rửa tội cho

- Tội tôi không thể thú mà cũng không thể rửa được... vì tôi chôn sâu nó ở trong lòng, tôi âu yếm nó, thờ phụng nó...

- Trời ôi! ai lại thờ phụng tội lỗi bao giờ?

- Văn Châu, bạn yêu quý của chúng ta phạm "tội khả ái" rồi mợ ạ.

- Tội khả ái! nghĩa là gì thế?

- Là tội đáng yêu

Văn Châu đỡ lời:

- Là ái tình tuyệt vọng.

Bà Tùng Thiện nhú đôi lông mày, ngẫm nghĩ:

- Tôi vẫn không hiểu.

Tùng Thiện mỉm cười, âu yếm nhìn bạn, rồi quay lại nói với vợ:

- Có gì mà mọi người không hiểu. Thí dụ Văn Châu yêu một người đàn bà, yêu ngay từ buổi, ngay từ phút mới gặp lần đầu. Song yêu mà không bao giờ dám hé môi, vì người mình yêu có lẽ là vợ bạn thân. Đó, tình tuyệt vọng, tội khả ái chỉ là thế.

"Này! anh Văn Châu, anh cho phép tôi thay lời người anh yêu trộm, nhớ thăm mà an ủi anh mấy câu:

"Ở đời không có hạnh phúc nào cao thượng bằng hạnh phúc của ái tình tuyệt vọng... Yêu nên chiều, chiều nhưng không dám, không dám nên kính trọng, kính trọng nên càng yêu. Sướng lắm, sướng trong tinh thần, trong linh hồn, trong lý tưởng. Anh đừng tưởng anh yêu thế là có tội. Không có tội, thì anh cứ yêu, nhưng cứ yêu như thế mà thôi

"Nếu anh lại muốn vượt qua giới hạn cái yêu suông - anh cho là suông thì nó suông, chứ thực ra nó không suông đâu! - Nếu anh lại muốn ái tình đó được hoàn toàn, - hoàn toàn như ý anh tưởng tượng. - thì ngày mà anh quả quyết phạm vào tội nhục thể sẽ là ngày đưa đám cái hạnh phúc tuyệt đích của anh. Vì nếu người đàn bà có chồng cự tuyệt anh, thì anh mặt mũi nào còn dám nhìn tới người anh kính yêu xưa nay nữa. Mà nếu người đàn bà xiêu lòng vì những lời cuồng bột tà dâm, thì thiên tiểu thuyết ái tình của anh sẽ đầy đầy những sự khốn nạn, nhỏ nhen, như nhục nó bắt anh tự khinh anh và bị người mà trước anh yêu, anh kính. Cho đến cái tình bằng hữu thiêng liêng kia cũng thành giả dối, giả dối với lương tâm anh.

"Vậy thì anh cứ yêu, cứ yêu như anh đương yêu. Yêu như thế không có tội gì hết, mà người chồng đâu có biết, cũng chỉ thương anh chớ không ngờ vực anh đâu"

Bà Tùng Thiện nhích một nụ cười:

- Cậu rõ đáng ghét. Câu chuyện khôi hài, mà làm như người đứng diễn thuyết... Sao không thêm một tràng "vạn tuế" vào luôn thể!

- Chứ sao! ái tình vạn tuế! Bằng hữu vạn tuế!

Mọi người vỗ tay, cười vang. Văn Châu đứng dậy lớn tiếng hô:

- Thiếu niên vạn tuế!

Rồi nâng cốc sâm banh nói luôn:

- Xin uống cạn cốc này để mừng cho tuổi thiếu niên, cái tuổi có đủ các đức tốt, cả đức hay tha thứ... Xong rồi, tôi đọc cho các anh, các chị nghe bài đoản thi tôi dịch của Arvers sang quốc văn.

- Đọc đi đã, rồi mới uống rượu!

- Bài ấy tôi dịch đã năm năm nay, có chỗ nào kém, các anh phủ chính cho nhé!

- Nhún mĩ! mỗi cái đọc đi!

Văn Châu cúi mặt xuống nhìn bàn, đọc thẳng một hơi bài thơ đã thuộc lòng:

Lòng ta chôn một khối tình, Tình trong giây phút mà thành thiên thâu, Tình tuyệt vọng, nỗi thảm sầu, Mà người gieo thảm như hâu không hay Hỡi ơi! người đó ta đây, Sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân? Dẫu ta đi trọn đường trần, Chuyện riêng để dảm một lần hé môi Người dù ngọc nói hoa cười, Nhìn ta như thể nhìn người không quen. Đường đời lạng lẽ bước tiên, Ngờ đâu chân đạp lên trên khối tình. Một niềm tiết liệt đoan trinh, Xem thơ nào biết có mình ở trong. Lạnh lùng, lòng sẽ hỏi lòng, "Người đâu tả ở mấy dòng thơ đây"

Mọi người vỗ tay Tùng Thiện nói:

- ừ có thể chứ! suýt nữa anh quên mở túi thơ của anh ạ Nhưng trời gần sáng rồi, xin nhà thi sĩ nâng cốc lần cuối cùng để chúc tụng với chúng tôi cái lòng trinh tiết của bà Nodier và những tấm ái tình tuyệt vọng của nhân loại.

oOo

Đêm hôm ấy, tuy ngủ được có trong vòng hai tiếng đồng hồ, nhưng là cái đêm khoái nhất của đời Văn Châu Cảm phục tấm lòng quân tử của bạn, lương tâm Văn Châu như vừa trút được một khối nặng, nó đè nén đã suốt năm năm.

Tổng tiền

Đêm khuya. Sau cuộc tổ tôm, bữa cháo gà thết khách đã hầu tàn.

Đồng hồ rè rè buông hai tiếng, rời rạc, mỗi một như hai cái ngáp dài. Một bà bé nhỏ, gầy gò, ngược nhìn, cặp mắt lộ sợ hãi:

- Chết chữa! Hai giờ!

Bà ta thuật cho mọi người nghe một vụ vào nhỏ ra to cách đây chỉ độ nửa tháng, thuật rành rọt có đầu có đuôi và tỉ mỉ từng li từng tí, làm như những người kia toàn là khách xa lạ mới tới, không ai biết chuyện gì trong cái thành phố nhỏ hẹp yên tĩnh của bà.

Tiếp lời người đàn bà, một ông rồi lại một ông kể sang những chuyện khác, toàn chuyện trộm cướp, tổng tiền, báo thù. Chuyện quân gian phi đem thực nhiều pháo đến mừng tuổi Tết để lấp tiếng phá phách và tiếng kêu gào cầu cứu. Chuyện bọn cướp theo và chệt cổ người đánh bạc về khuya giữa lúc người ấy ngủ gà ngủ vịt đứng đợi mở cổng. Chuyện người con dắt cướp về nhà cha mẹ vì không xin được tiền để chơi bời.

Mọi người như đều tỉnh hẳn ngủ. Riêng một bà từ nãy vẫn ngồi im chăm chú nghe chuyện. Mặt bà ta không hề đổi sắc, không tỏ vẻ kinh dị hay bức tức, hay thương hại. Bà ta đã nổi tiếng, trong khắp các phố, là một người lãnh đạm, ít nói, ít vui. Cặp mắt bà ta như không có tinh thần, cái miệng cười nhạt nhẽo, mái tóc điểm bạc đã trở nên màu chì, tuy năm nay bà mới trong vòng bốn mươi và người trông lại còn trẻ lắm. Hình như sau ngày chồng bà ta bị tổng tiền hụt, bà ta sinh ra như thế: có lẽ vì bà ta sợ hãi quá.

Chồng bà ta, ông hàn Năm, là một nhà cự phú, nhờ về cho vay lãi hơn là nhờ về buôn bán mà trở nên có bạc vạn. ở vùng, ai ai cũng biết ông ta là một người keo bản, ít giao du.

Ngoài cái thú làm giàu để ông ta không còn cái thú gì khác nữa.

Hai người lấy nhau không phải vì tình, điều ấy đã cố nhiên, nhưng cũng không phải vì môn đăng hộ đối: nhà chồng mấy đời theo nghề lái trâu, còn bà vợ là con một ông quan võ cuối thời vua Tự Đức, đã nhiều phen đương đầu chống cự với binh nước Pháp... Họ lấy nhau chỉ vì người bố chồng thấy ông đề đốc có nhiều tay môn hạ ăn chơi ở rải rác khắp vùng nên xin kết thân gia để đỡ mối lo sau này.

*

* *

Trong khi ai nấy đua nhau mắng nhiếc thẳng con bất hiếu, bà hàn chỉ mỉm cười, cái mỉm cười bí mật và chua chát nữa. Rồi bà ta nói:

- Biết đâu trong câu chuyện dốt cướp ấy lại không có nhiều ủy khúc mà người ngoài không trông thấy, không đoán biết được. Phải, biết đâu không vì lòng hiếu thảo mà người con kia đã dốt cướp đến nhà cha mẹ?

Tiếng cười phá lên:

- Vì lòng hiếu thảo?

- Vâng, biết đâu!

Chờ cho im hẳn huyên náo, bà hàn bình tĩnh, thản nhiên kể:

- Tôi biết một câu chuyện ly kỳ có lẽ chẳng kém gì chuyện người con dốt cướp về nhà cha mẹ. Chuyện có thực, vì chính tôi biết nó thực, vì vai chủ động trong truyện, là bạn tôi, một người bạn thân của tôi. Người bạn ấy không giấu giếm tôi một tí gì, thuật lòng đầu tuyệt vĩ câu chuyện cho tôi nghe. Trong bao năm tôi giữ bí mật những lời bạn thú với tôi - vì đó chính là những lời thú tội. Nhưng nay tôi có thể không cần phải giữ kín nữa. Người có liên can tới việc ấy nay đã... được tha về...

Bà hàn cúi mặt suy nghĩ. Mọi người lắng tai chờ nghe. Bà hàn thoát ngưỡng lên mỉm cười:

- Đây, câu chuyện thế này: vợ chồng người bạn tôi buôn bán ở một tỉnh nhỏ, nhà cửa vào bực giàu có. Người chồng hơi chặt chẽ. Người vợ, trái hẳn, lại có tính rộng rãi. Nhưng quyền bính trong nhà ở cả người chồng. Người vợ chẳng được dúng tay vào một việc quan hệ: cần tiêu món gì phải xin người chồng chi cho từng đồng, từng hào. Và bạn tôi cũng không thiết từng công việc làm giàu làm có, chỉ thích được nhàn rỗi mà đánh tổ tôm, cùng đọc truyện, truyện Tam quốc, truyện Chinh đông, Chinh tây và hầu hết những truyện Tàu đã dịch ra quốc ngữ.

"Một hôm, vào buổi chiều, bạn tôi thấy có người đến chơi ngồi nói chuyện với chồng. Người chồng từ chối, gắt gỏng luôn miệng, còn người khách thì có giọng van xin khẩn thiết.

"Sáng hôm sau, người ấy lại đến. Bạn tôi mới kịp nhận ra là ông chủ Giấy thép.

"Buổi trưa, ông ta trở lại một lần cuối cùng. Hình như chồng bạn tôi có hứa với ông ta một câu vu vơ cho xong chuyện, vì hứa rồi bỏ đi xa liền, hẹn vợ mãi khuya mới về.

"Bạn tôi ngồi tiếp khách và biết rằng ông chủ Giây thép vì ham mê cờ bạc đã trót tiêu lạm mất năm trăm vào tiền "kết". Sáng hôm sau, ông thanh tra về xét sổ sách, nếu thấy thiếu tiền trong quỹ thì ông chủ Giây thép không những bị mất việc mà chắc chắn còn bị tù tội nữa.

"Ông khách tìm những lời cảm động để làm chuyển lòng bạn tôi. Ông ta nói ông ta có một mẹ già, một vợ và bảy đứa con nhỏ. Một nhà gần mười miệng ăn chỉ trông vào ông ta, vào lương ông ta để sống, ông ta mà mất việc thì không biết cái gia đình ấy sẽ ra sao. Ông ta lại kể lể ông ta chơi rất thân với chồng bạn tôi: hai người cùng học một lớp ở trường tiểu học, vì công việc phải xa cách nhau hơn mười năm bây giờ lại được cùng nhau ở cùng một tỉnh.

"Bạn tôi động lòng thương khách, và thậm chí chồng xử tàn nhẫn thế được với một người bạn thâm niên! Nhưng bà chỉ thờ dài bảo ông chủ Giây thép:

" - Thưa ông, nếu tôi có thể giúp được thì tôi giúp ông ngay, nhưng quả tôi không có cách gì.

"Thấy mắt khách róm lệ - hai con mắt sâu hoắm trong cái mặt hốc hác - bạn tôi ngồi im. Hồi lâu mới hỏi:

" - Thế sáng nay nhà tôi dặn ông những gì?

"Ông kia đáp:

" - Ông dặn trưa nay lại, ông sẽ liệu.

"Bạn tôi không ngờ chồng lại ác được đến thế. Không cứu giúp người ta thì thôi, bảo thực cho người ta biết chứ sao lại nói dối người ta để nhờ việc người ta ra. Bà liền bảo khách:

" - Tôi nói câu này, ông đừng khinh tôi nhé, không hi vọng gì nhà tôi đâu, liệu đi vay chỗ khác, chẳng nữa không kịp mất.

"Khách buồn rầu đáp:

" - Thưa bà, tôi đã đi khắp mọi nơi, nhưng đều không ăn thua. ở cái tỉnh hẻo lánh này trừ ông bà ra còn có ai có nổi năm trăm bạc một lúc cho vay... Thưa bà, tôi xin làm văn tự cẩn thận tháng tháng xin trả góp cả vốn lẫn lãi. Lương tôi hơn một trăm làm gì không trả nổi...

"Bạn tôi ngắt lời:

"- Ông kể với tôi vô ích, vì tôi không thể làm gì được đâu mà.

"Ông chủ Giấy thép thờ dài nói một mình:

"- Thế thì chỉ có việc...

"Lòng đầy trắc ẩn, bạn tôi ngắm người đàn ông khổ sở, và càng cảm tức chồng đã quá tàn nhẫn.

Khách lão đảo đi ra, bà chợt nghĩ tới một điều, liền gọi lại:

"- Hay thế này... Thử liều...

"Ông chủ Giấy thép đứng đợi, hi vọng. Nhưng bạn tôi cũng chỉ nói có thế, rồi im lặng nhìn vợ vẫn ra sân, vẻ mặt lo lắng. Ông kia hỏi:

"- Thưa bà dạy thế nào ạ?

"Bạn tôi cố trấn tĩnh, ghé gần khách thì thầm:

"- Hay thế này... Thử liều xem... Nhà tôi nhất lắm cơ đấy... Tôi nay ông cứ trá hình, bôi nhọ mặt đến ... đến tổng tiền xem. Tôi sẽ làm tay trong cho ông: Năm trăm bạc đối với nhà tôi có lẽ chẳng mùi mẫn gì, nhưng có thể cứu được cả gia đình ông... Vội lại, rồi ông sẽ trả cơ mà".

Một người nghe chuyện phá lên cười:

- Bà bạn của bà ghê gớm quá!

Bà hàn vẫn thân nhiên kể:

"- Bạn tôi dặn đủ các mưu kế, rồi hai người hẹn nhau đúng một giờ đêm ra tay...

"Nhưng tối hôm ấy ông chủ Giấy thép vừa trèo qua tường đã bị ngay lính cảnh sát tóm được. Khám trong người ông ta, thấy một khẩu súng lục giả và một con dao nhọn..."

Bà hàn ngồi lặng, tâm hồn xúc động, một lát sau, bà kể tiếp:

"- Ngày ấy đương phong trào Quốc dân đảng nên ông chủ Giấy thép bị nghi ngay là người đảng sai đi tổng tiền. Khám quỹ thấy thiếu năm trăm bạc, người ta càng tin chắc điều ấy lắm. Bị tra tấn, ông ta không dám thú sự thực, sợ liên lụy tới người đàn bà hào hiệp đã hết lòng cứu vớt mình. Ông đành nhận liều những tội mà người ta buộc cho ông, nghĩa là có chân trong hội kín, và thụt quỹ và đi tổng tiền để giúp hội.

"Bạn tôi ngày đêm buồn phiền và hối hận. Định làm ơn ngò đâu lại gây nên tội vạ tày đình. Từ đó bạn tôi sống khổ sở, thiếu thốn, không dám tiêu phí một đồng nào, sắm sửa một thứ gì, chắt bóp để dành rồi gửi đến cho vợ con người mắc tội oan. Bà ta thú với tôi rằng lúc ban đầu bà ta đã toan ra tòa án nhận hết tội nhưng sau lại nhút nhát không dám.

Vì các ông các bà tính bà ta cũng còn danh dự của bà ta. Một người đàn bà có chồng với năm mặt con. Nếu thú nhận thì hiển nhiên là tình nhân ông chủ Giấy thép mất. Bà ta lại tiếp được một bức thư của ông này gửi đến xin bà đừng để lộ một điều gì..."

Bà hàn ngừng vài giây rồi mỉm cười kết luận:

"- Đó, câu chuyện của tôi. Các ông các bà có cho là thảm không? Câu chuyện ấy có lẽ không bao giờ tôi kể cho ai nghe, nếu người trong chuyện không vừa được ân xá mới rồi..."

Ai nấy ngơ ngác nhìn nhau, và kinh dị nhìn người kể chuyện, như thầ hỏi:

- Chuyện ai thế?

Tương tri

Tôi ở Sầm Sơn đã hăm tám năm, ngay từ thời tôi tậu cái nhà nghỉ mát này. Năm ấy tôi vừa bốn mươi và đương làm ký lục tòa án tây ở Hà Nội. Một hôm đi chơi xa về tôi húng hắng ho. Cũng tưởng cảm qua loa, rồi khỏi. Nào ngờ bệnh cứ liên miên kéo dài mãi. Nghe lời anh em, tôi đi xem đóc tờ. Thì ra, ông ạ, hai lá phổi của tôi đã lỗ chỗ bắt đầu có chấm đen. ấy là đóc tờ nói thế thì tôi cũng biết thế. Nhưng dẫu sao tôi cũng sợ hãi, kinh hoàng, cuống cuống. Tôi lo tôi chết, nhất đóc tờ lại khuyên tôi nên nghỉ hẳn công việc về tĩnh dưỡng ở một nơi thôn quê hẻo lánh quang đãng. Tôi tin chắc rằng ông đóc tờ không nở bảo thẳng cho tôi biết rõ cái bệnh trầm trọng của tôi, và tôi hiểu ý nghĩa sâu xa của câu nói kín đáo.

Thế là tôi xin thôi việc. Nhà tôi giàu có. Tôi chỉ làm việc cho đỡ buồn, sau hai lần thi trượt vào trường Sĩ Hoạn. Cha mẹ tôi lại đã mất cả. Tôi hoàn toàn tự chủ đời tôi. Và lúc bấy giờ, mình còn mong gì, đời mình còn dài mấy, mà bảo mình chí thú làm ăn tính toán kia khác. Vì thế, ngay vụ hè năm thôi việc, tôi vào đây nghỉ mát, thuê cái nhà này rồi mua hẳn. Tiêu tiền, tôi chỉ nghĩ có một việc tiêu tiền, tiêu cho sướng tay rồi chết. Các con tôi thì tôi đã dành cho mỗi đứa một vài cái nhà hoặc ở Hà Nội, hoặc ở Hải Phòng rồi. Nhưng đấy ông coi, hăm tám năm qua, nào tôi đã chết đâu? Mà lạ quá ông ạ, tôi vẫn húng hắng ho như ngày mới mắc bệnh, có lẽ tôi cứ húng hắng ho mà cứ khỏe mạnh như thế này cho tới ngày xuống lỗ.

Nay tôi quen đi rồi chứ mấy năm đầu thì khổ lắm. Lăm le chờ chết đến... Thà nó đến ngay cho, cũng xong. Nhưng sang năm thứ tư, tôi hầu quên hẳn bệnh ho của tôi. Rồi cho qua những ngày nóng nồm nghỉ trong này - vì thế hè tôi đã trở về Hà Nội - tôi đánh tổ tôm, đánh cờ, - nhất là đánh cờ. Tôi thích cờ lắm, ham mê nữa. Trong mười năm gần đây tôi rất chịu khó xem các sách trận, thế và luyện tập với các tay cao cờ ở Hà Nội, Hải Phòng, nên nay đánh cũng có nhiều nước khá, nhiều nước hay. ở đây, họ đồn đại tiếng cao cờ của tôi nhiều lắm và cho là tôi vô địch, nên động có tay yêu cờ vào nghỉ mát, như ông chẳng hạn, là phải tìm đến thăm tôi. Những ông ở các nơi thì tôi chả dám nói, chứ

người ở vùng này ít ai hạ nổi tôi, trừ khi tôi cố ý thua thết khách một, hai ván. Họ tâng bốc mình là vô địch, thực cũng không ngoa lắm, vô địch đối với họ.

Tôi yên trí thế mãi. Nhưng một lần bình... bình gì người hạt Nông Cống tôi quên mất tên, hòa với tôi một ván rồi hạ luôn tôi ván sau. Hôm ấy tôi vừa ăn cơm sáng xong. Một người lính khố đỏ ngồi ăn quà ở hàng nước trước cửa nhà tôi. Người ấy nói nghe đồn tôi cao cờ muốn xin hầu một ván. Thằng người nhà tôi vào thuật lại với tôi. Tôi liền cho ra mời người ấy. Hấn cao thực ông ạ. Ván trước tôi chật vật mới giữ được hòa, mà ván ấy kéo dài từ mười một giờ cho tới năm giờ chiều. Đánh xong ván sau thì tối mịt. Ván ấy tôi thua.

Nhưng thua thì thua, tôi vẫn không phục, nhất là không mãn nguyện được thua một tay địch thủ, vì người lính cao thì có cao, nước cờ vẫn chỉ là nước cờ nhà nghề, không phải nước cờ phong lưu tài tử? Đánh với hấn ta, tôi tưởng tượng như đánh với một anh nhà quê xè cái quạt hơi che đầu trước một cửa đình vào đám. Những nước cờ chắc chắn, vững chãi, giữ gìn, không bao giờ lầm lẫn, nhưng tầm thường như nước "kiệu một" của con ngựa nét na chạy thẳng một mạch tới đích. Kể thì là con ngựa đã khá lắm rồi, vì nhiều người đánh cờ như lừa hay bò chạy, chán ngắt!

Tôi thuật dài dòng quá, phải không? Tôi hứa với ông một câu chuyện kỳ thú mà chưa có một tý gì gọi là thú cả. Xin lỗi ông, nhưng tôi phải kể có ngành, có ngọn thế thì ông mới hiểu gặp cụ tú tôi sung sướng biết chừng nào.

Tôi vẫn chưa hỏi thăm được tính danh quê quán của cụ tú. Tôi chỉ biết cụ là một cụ tú, thế thôi.

Một hôm - cách đây bốn năm - vào khoảng mười một giờ sáng, lúc tôi sắp sửa ăn cơm, người nhà tôi nói ở cổng có người tự xưng là một ông tú tài ở vùng này đến chơi. Tôi cho mời vào. Cụ tú là một ông già ngoài bảy mươi tuổi, y phục rất cổ, đầu đội mũ ni nhiều, mình mặc áo thâm rộng, tay chống cây gậy trúc. Có lẽ cụ thích lối y phục ấy chứ sự thực, cụ tuy râu tóc bạc phơ mà người còn khỏe mạnh, chưa điếc, chưa lòa, chưa gù, cái gậy cụ cầm là một vật trang sức hơn là một vật cần dùng.

Tôi hỏi: "Thưa cụ, tôi chưa được biết tiếng cụ, chẳng hay cụ có điều gì đến chỉ giáo cho?". Cụ cười to, đáp: "Tôi ở cách đây xa lắm. Sáng sớm hôm nay, vào khoảng năm giờ, tôi bắt đầu ra đi, thế mà bây giờ tôi mới tới đây. Tôi không quản đường xá xa xôi, hiểm trở, vì phải leo một trái núi, để đến xin hầu cụ một ván cờ".

Tôi kinh ngạc, cảm động nữa: xưa nay tôi mới thấy một ông già lạ lùng này, chống gậy đi bộ nửa ngày trời để đánh một ván cờ. Tôi nói với cụ tú: "Thưa cụ, cờ tôi chưa có gì mà được cụ quá trọng vọng như thế này, thực tôi lấy làm tự thẹn". Cụ tú cười sang sảng đáp lại: "Thưa cụ, chỉ vì tôi nghe đồn cụ là một kỳ thủ vô địch ở vùng này nên tôi mới trèo non vượt suối qua đây, xin cụ đừng quá nhún và cho tôi được hầu một ván".

Tôi mời khách xơi cơm. Khách chối từ nói trước khi ra đi đã ăn lót dạ và giữa đường đã dùng cơm nắm chấm muối vừng. Ông thấy chưa? Đem cơm nắm muối vừng ra đi chỉ vì nghe đồn có một tay cao cờ ở một nơi kia. Mà tôi chắc trong chiếc khăn gói nhỏ khoác vai, thế nào cụ tú cũng còn đủ lương thực để dùng trên con đường về.

Sau nề lời mời mọc khẩn khoản, cụ cũng nhận uống với tôi một chén rượu.

Rồi chúng tôi đánh cờ. Cờ cụ tú cũng khá, đại khái như cờ tôi, có kém thì cũng chỉ kém độ một tốt. Chúng tôi chơi ba ván, ván đầu tôi được, ván thứ hai cụ tú được, ván thứ ba tôi cố ý tính hòa tuy cờ tôi có phần thắng thế.

Lúc cụ tú ra về, trời đã xế chiều. Tôi hết sức giữ cụ nghỉ lại đây một đêm, nhưng cụ nhất định cáo từ, nói nhân có trăng về ngay cho được mát.

Tôi âm thầm nhớ ông bạn mới, buồn rầu tưởng tới lời hứa sẽ lại đến chơi. Sẽ lại đến chơi? Tôi tin sao được. Ngoài bảy mươi tuổi đi nửa ngày trời để đánh ván cờ. Một lần còn có thể được, chứ mãi mãi thì có tài thánh.

Tôi bỗng hỏi hận rằng sao không cả quyết giữ mà lại để cụ tú về. Tôi nghĩ thầm: "Đường qua núi, qua đèo, dù có trắng cũng khó nhọc cho một ông cụ già. Nói gì khó nhọc, nhờ cụ sảy chân ngã xuống khe, xuống suối thì sao?" Đêm hôm ấy tôi băn khoăn không nhắm mắt.

Và tôi luôn luôn thấp thỏm lo lắng cho tới mười hôm sau, vào hồi mười giờ sáng, cụ tú lại chống gậy đến. Cụ mở khăn gói lấy ra cho tôi một chai rượu ngâm thuốc mà nói rằng: "Rượu ngâm vừng tôi ngon lắm, tôi đem biếu cụ một chai. Tôi bỏ vào mấy miếng truyệt cho đoạn nó khỏi bắt".

Tôi bảo người nhà sắp thức nhắm, rồi bày bàn cờ ra đánh. Đi được dăm nước, tôi nhận thấy ngay rằng cụ tú đã về nhà mở trận ra luyện để phá nước pháo thăng hà của tôi. Tôi tự nhủ: "Không ngờ ông già bảy mươi này lại có chí phấn đấu và tính hiếu thắng đến thế". Và điều này nữa, chẳng rõ ông có để ý không, chứ tôi thì tôi nhìn không sai, là người làm sao nước cờ hiện ra làm vậy. Người bủn xỉn, bủn thiêu, nhỏ nhen thì nước cờ

giữ gìn, bo siết từng tí: đó là nước cờ của các bác nhà nghề đi giựt giải ở các đám hè, đám hội. Những người rộng rãi, phóng túng, liêu lĩnh, anh hùng, nước cờ cũng rộng rãi phóng túng, liêu lĩnh, anh hùng. Những người ác, nước cờ không thể hiền lành được. Những người nhã nhặn có lễ độ, nước cờ không bao giờ lác cắc, du côn. Những người quân tử không thèm đánh trộm, những kẻ tiểu nhân lừa lọc từng miếng. Nước cờ cụ tú tỏ ra rằng cụ là một ông tướng can đảm sáng suốt, có mưu trí lúc lâm nguy hay lúc khởi thế công. Nhưng thế thủ của cụ hơi chênh mảng một chút. Tôi chưa rõ cụ ở vào hạng người nào trong xã hội, nhưng tôi đoán cụ có óc cách mạng. Mãi sau, trong câu chuyện thân mật tôi mới biết trước cụ có dính dáng vào việc văn thân và đã bị đày mấy năm ra Côn Đảo. Lần thứ hai ấy chúng tôi chỉ đánh có một ván. Cụ tú đòi về ngay cho được sớm sửa, vì hôm ấy không có trăng.

Từ đó cứ mười mười lăm hôm cụ tú lại đến chơi đánh cờ, cho tới hết hè tôi ra Hà Nội. Rồi vụ hè năm sau cuộc chơi cờ lý thú của chúng tôi lại nổi.

Một hôm tôi tiễn cụ tú một quãng dài khỏi làng Trường Lệ. Chúng tôi noi theo đường núi tới chỗ rẽ xuống xóm Sơn mới ra bãi biển theo ven làng Trường Lệ. Khi đứng trên ngọn núi cao, tôi trở một làng xa xa mờ mịt dưới mây khóm phi lao và hỏi: "Cụ ở vùng kia, phải không?"

Cụ lắc đầu đáp: "Không, xa hơn đấy nhiều". Rồi cụ đứng rướn thẳng người lên, nhắm gậy trúc về một phương, nói tiếp: "Tận nơi kia, sau hòn núi đá xanh xanh và như hình một bức bình phong đó".

Tôi ngắm cụ tú, tôi ngắm diện mạo đáng bộ cụ, tôi ngắm cảnh biển chung quanh và tôi mơ màng như sống lùi lại hàng nghìn năm, vào thời người và tiên thường gặp nhau trên núi cao, trên biển cả; cụ tú với cái mũ ni nhiều tam giang, với cây gậy trúc màu vàng ngà đã hiện ra trước mắt tôi thành một nhà đạo sĩ đi tìm thuốc trường thọ. Dưới kia, trên mặt nước phẳng lặng, khúc nhạc chắt phác nghìn xưa của bọn dân chài cũng đang diễn lại: Tiếng gõ mạn thuyền theo liền với những tiếng kêu mọi rợ "Ồ! ới... ới!" kéo dài mãi một điệu. Họ dọa nạt cá đấy. Hẳn ông cha ta về thời Trần, thời Lý, thời Đinh cũng dọa nạt quân địch như thế. Và đoàn thuyền đánh cá kia so với thuyền trận của các cụ ta nào có khác nhau mấy tí?

Qua làng Trường Lệ, cụ tú nhất định mời tôi trở về cho kỳ được mới nghe. Rồi cụ rẽ lên đường đi biệt vào trong rừng phi lao.

Thế là tôi chỉ biết cụ ở vào phía sau dãy núi bình phong mơ hồ, như một ông tiên trong một nơi động khuất nẻo.

Năm ngoái, chờ mong mãi không thấy cụ tú ra đánh cờ, tôi nhớ quá. Nhớ mà chả hiểu làm thế nào để dò thăm tin tức. Hỏi người vùng này thì họ chẳng rõ cụ tú già ấy là ai và ở đâu.

Đã có lần cùng một người nhà, tôi mò mẫm về tận vùng trái núi bình phong, nhưng cũng chịu không tìm được di tích cụ tú kỳ dị.

Đến năm nay, đã gần hết hè rồi mà vẫn chưa thấy cụ tú ra, thì tôi đoán chắc rằng cụ đã quy tiên.

*

* *

Kể dứt câu chuyện, cụ ký uể oải bày quân ra bàn cờ để cùng tôi đánh giải khuây một ván.

ThuVienOnline

Véo Von Tiếng Địch

Công chúa Li Nương, con Đức Hùng Vương thứ mười bốn, cùng mấy ả tì nữ theo hầu, dạo chơi ngắm cảnh trong vườn Thượng Uyển ở trên đồi cao. Đi lâu, chân đã thấy mỏi, công chúa ung dung bước lên lầu Na Nan ngồi nghỉ, đưa mắt nhìn khắp bốn phương. Quanh lầu, lá liễu buông màn, gió chiều khẽ đưa tha thướt. Trông ra xa, các đồi liên tiếp, như đàn rùa phủ phục nằm châu. Trên đồi, những cây gồi, thân thẳng mà cao, ngọn cây phát phơ chòm lá xòe ra như tàn quạt. Thỉnh thoảng điểm những cây thông, gốc già già, lá xanh đen như mấy nét sẫm chấm phá trên nền màu non tươi. Dưới chân rặng đồi, con sông Bạch Hạc quanh co lượn khúc, ẩn, hiện bên những khóm cây rườm rà lá ngọn. Li Nương tì lan can, mắt rời cảnh vật bao la, cúi nhìn xuống cái hồ bán nguyệt, mới thấp thoáng nhô lên mặt nước một vài nồn sen mềm mại

Bỗng nàng hé cặp môi mỉm cười, vì nàng vừa trông thấy bóng xinh đẹp của mình in trên mặt hồ trong xanh, phẳng lặng và sáng như gương. Nàng giơ tay trắng nuột vịn cành liễu non, bẻ mấy chiếc lá, thông thả bỏ rơi xuống hồ. Mặt nước rung động, hình công chúa cũng rung động. Gợn nước vòng tròn, rộng tan mãi ra, rồi dần dần biến đi như chìm xuống đáy hồ mà trả lại hình công chúa

Li Nương vui sướng - cái vui sướng của tuổi trẻ hồn nhiên - cười khanh khách, giọng trong trẻo như tiếng con chim vàng anh đương hót ở trên cành.

- Này các người! Các người lại xem bóng ta vỡ rồi lại lành.

Bọn tì nữ, xúm xít quanh mình công chúa, đều cúi xuống nhìn, rồi cùng cười. Còn Li Nương thì tựa cột lầu tì tay lên lan can, hé cặp môi mỉm cười. Mấy giọt nước mưa đọng trên lá liễu từ từ rơi bám vào mái tóc búi lỏng, để trĩu xuống gáy, trông lấp lánh như những ngôi sao ló trong đám mây đen.

Bỗng mọi người đều chú ý lắng tai nghe..

Trong bầu không khí yên lặng buổi chiều tà, tiếng địch véo von ở đâu đưa tới, khi bổng khi trầm, như đến làm hoạt động một cảnh xuân đậm ấm.

Cành liễu rung rinh trước gió như chịu âm hưởng của khúc nhạc thanh tao, mà Li Nương vốn người đa cảm, cũng thấy toàn thân rung động, cặp má nóng bừng, trái tim hồi hộp...

Tiếng địch im bất... Một người buông thở, thấy lòng nhẹ nhàng, khoan khoái
Từ đó, trong buổi chiều tà vẫn nghe véo von tiếng địch.

Suốt năm đêm, công chúa Li Nương không chợp mắt, lòng thổn thức vì tiếng địch véo von. Chiều chiều, tiếng địch bay lọt tới thâm cung, như kẻ lẻ, như kêu van, như thì thầm trong tâm trí kẻ đa tình! Lúc lạnh lạnh như nhíp cười khoái lạc, lúc thâm trầm như giọng than thở âu sầu

Đêm khuya thanh vắng, Li Nương mơ mộng. Tiếng địch vẫn như rành mạch bên tai. Nàng mỉm cười một mình, vì trí tưởng tượng của nàng đương cố vẽ ra một chàng thanh niên tuấn tú. Nàng lấy làm lạ, vì nhà âm nhạc nàng thấy hiện ra trước mắt giống hệt cái bóng người in trên mặt hồ bữa nọ.

Thấy công chúa kém tươi, vóc ngọc ngày một hao mòn. Vua cha lấy làm kinh hãi. Ngài cho rằng con đã đến tuổi cập kê, nên buồn về nỗi đêm xuân chiếc bóng, liền bày ra hội hè, chèo hát, thiết yến tiệc linh đình, mời hết các lạc hầu, lạc tướng đến dự, để công chúa kén chọn phò mã.

Nhưng ngắm mấy trăm yến khách, Li Nương không thấy một ai tài mạo sánh kịp người trong mộng. Nàng nghĩ thầm:

"Người thổi địch ấy đối với ta có thiên duyên, nên ta chưa gặp mặt mà đã tưởng tượng ra được."

Công chúa không chấm một ai. Các quan lạc tướng, các quan lạc hầu lại kéo nhau ai về nhà nấy. Làn không khí ở chốn đế đô lại tịch mịch như xưa

Nhưng trong buổi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...

Công chúa Li Nương ốm nặng.

Tiếng mõ rao khắp chốn đế đô cùng các vùng lân cận, để tìm kiếm các nhà lương y Song gần một năm, thầy lang đã kể tiếp nhau ra khỏi bệnh phòng mà bệnh nhân vẫn

không thấy đỡ. Vì các thầy chẳng biết công chúa mắc phải bệnh gì.

Một hôm, về buổi chiều, một thầy lang già tới xin chữa bệnh. Thầy già, già lắm, già đến nỗi phải sờ soạng mới tìm thấy tay bệnh nhân để bắt mạch. Công chúa nghĩ thương tình, bèn khẽ bảo:

- Này cụ lang, cụ có muốn chữa tôi khỏi bệnh không? Nếu cụ muốn được Vua cha trọng thưởng thì có cách này khiến tôi khỏi ngay. Là ra tâu với Vua cha cho gọi người đờng thổi địch kia vào thổi cho tôi nghe

Thầy lang tuy mắt kém cõi, nhưng tinh thần sáng suốt, hiểu ngay rằng công chúa mắc bệnh đau tim. Thầy liền đem lời công chúa tâu với Vua cha, nói khoác rằng mình mới tìm ra nguồn bệnh.

Tức thì Vua cha cho đi bắt chàng thổi địch giải tới cung điện.

Thuốc thần tiên thực! Công chúa nhác trông thấy anh chàng, các bệnh khỏi ngay, vì cái bộ dạng xấu xí lạ thường của nhà âm nhạc khiến nàng tinh ngộ, mà lòng thương hã nhớ huyền cũng theo hình ảnh tưởng tượng mà biến vào cõi mộng...

Nhưng trong buổi chiều tà vẫn véo von tiếng địch...

Nhà tài tử xấu xí từ khi ở điện nhà vua trở về nơi lều tranh vắng vẻ, mang theo hình ảnh Li Nương, và vì ai ngày đêm tưởng nhớ. Tiếng địch nay càng réo rắt, càng âm thầm như có chịu ảnh hưởng cái đẹp của công chúa, như muốn bao bọc ôm ấp lấy tấm linh hồn công chúa

Ở trong cung, công chúa nghe tiếng địch, gan vàng vẫn lại thỗn thức như xưa, bệnh cũ ở đâu lại âm âm kéo đến. Nhưng khi Vua cha cho đi bắt anh chàng thổi địch tới cung thì bệnh nặng lại khỏi dần.

Đã như thế đến bốn lần rồi. Vua cha nổi trận lôi đình, ra lệnh cấm hết dân gian, không cho ai thổi địch.

Từ nay trong buổi chiều tà không còn đâu là tiếng địch véo von!

Hai tháng sau, công chúa Li Nương lại ốm, ốm rất nặng.

Lần này công chúa mắc bệnh, là vì đêm nào cũng nghe văng vẳng có tiếng địch bên tai, tiếng địch ảo não, buồn rầu như giọng ai kể lể tình xưa. Hễ thức giấc dậy thì tiếng địch lại im.

Năm đêm liền như thế. Bệnh tình công chúa xem ra nguy ngập.

Vua cha lại truyền cho đi tìm anh chàng thổi địch. Nhưng khi đến nhà chàng thì được tin

chàng đã chết đúng năm ngày, thi thể chôn trên một ngọn đồi cao, nhìn vào trong cung.
Chàng thổi địch trước khi từ trần đã dặn lại người nhà chôn mình ở đó.

Được tin, đức Vua lo sợ. Mà bệnh công chúa thì một lúc một tăng.

Một quan thị vệ quì gối tâu rằng:

- Xin bệ hạ cho đào mả người kia lên để công chúa trông thấy mặt thì chắc bệnh lại khỏi ngay

Trong khi nguy kịch, nhà vua cũng phải theo lời, chứ còn biết làm sao

Nhưng khi quật mồ lên, thi hài kẻ kia chỉ còn lại một khối tim. Cát lấy coi thì đó là một khối tim ngọc thạch. Các quan tất tả đem về trình đức Vua cha

Vua cha giờ lên xem: trong có hình công chúa Li Nương đương ngồi lắng tai nghe một người thổi địch.

Ngài liền đem chuyện thuật cho con nghe và đưa luôn cho xem viên ngọc. Công chúa ngấm nghĩa trái tim thấy bóng mình trong đó, đem lòng thương kẻ chung tình. Từ từ giọt lệ rơi xuống viên ngọc... Trái tim người xưa bỗng tan ra, hòa với nước mắt của Li Nương mà biến mất.

Li Nương khỏi bệnh.

Mà từ đó, đêm đêm không bao giờ còn nghe thấy tiếng địch véo von.
